

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Kim Phụng**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
TNHH THƯƠNG MẠI TÂM PHÚC HÙNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Kim Phượng  
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Kim Phượng Mã SV: 1512401010

Lớp: QT1901K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và  
xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại  
Tâm Phúc Hưng

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phản ánh được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng

- Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu năm 2018

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên : Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Nguyễn Thị Kim Phượng

Th.S Phạm Thị Kim Oanh

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2019*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</b> .....	3
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	3
1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. ....	3
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	3
1.1.2.1 Doanh thu .....	3
1.1.2.2 Chi phí và phân loại chi phí.....	5
1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	6
1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. ....	7
1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	7
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.2.1.1 Các phương thức tiêu thụ chủ yếu trong các doanh nghiệp .....	7
1.2.1.2 Chứng từ sử dụng .....	8
1.2.1.3 Tài khoản sử dụng .....	9
1.2.1.4 Phương pháp hạch toán .....	10
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán .....	10
1.2.2.1 Phương pháp tính đơn giá hàng xuất kho.....	10
1.2.2.2 Chứng từ sử dụng .....	11
1.2.2.3 Tài khoản sử dụng: .....	11
1.2.2.4 Phương pháp hạch toán .....	13
1.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	16
1.2.3.1 Chứng từ sử dụng .....	16
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng .....	16
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán .....	16
1.2.4 Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.....	18
1.2.4.1 Chứng từ sử dụng .....	18

1.2.4.2 Tài khoản sử dụng .....	18
1.2.5 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác .....	22
1.2.5.1 Chứng từ sử dụng .....	22
1.2.5.2 Tài khoản sử dụng .....	22
1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	25
1.2.6.1 Chứng từ sử dụng: .....	25
1.2.6.2 Tài khoản sử dụng .....	25
1.2.6.3 Phương pháp hạch toán .....	26
1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	28
1.3.1 Hình thức Nhật ký chung .....	28
1.3.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	29
1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	31
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂM PHÚC HƯNG.....</b>	<b>32</b>
2.1 Khái quát về Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng .....	32
2.1.1 Khái quát sơ lược về Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng. ....	32
2.1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng. .....	32
2.1.3 Đặc điểm tổ chức quản lý của Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng. ....	33
2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng. ....	35
2.1.4.1 Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.....	35
2.1.4.2 Chế độ kế toán, các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty .....	36
2.1.4.3 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng .....	36
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.....	37
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.....	37
2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	37
2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	37
2.2.1.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty .....	38

2.2.1.4 Quy trình hạch toán tại Công ty .....	38
2.2.1.5 Ví dụ minh họa .....	39
2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.....	45
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	45
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	45
2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty .....	45
2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty.....	45
2.2.2.5 Ví dụ minh họa .....	46
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.....	51
2.2.3.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty .....	51
2.2.3.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty .....	51
2.2.3.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty .....	51
2.2.3.4 Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty .....	51
2.2.3.5 Ví dụ: Ngày 19/04, thanh toán tiền mua Văn phòng phẩm của Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hải Phòng, số tiền 1.361.250 VNĐ.....	51
2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng. ....	57
2.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	57
2.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	57
2.2.4.3 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty.....	58
2.2.4.4 Ví dụ minh họa .....	58
2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng .....	64
2.2.5.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng ....	64
2.2.5.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng ...	64
2.2.5.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng .....	64
2.2.5.4 Quy trình hạch toán tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng ..	64
2.2.5.5 Ví dụ minh họa .....	65
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂM PHÚC HƯNG .....</b>	<b>73</b>



3.1.1 Ưu điểm.....	73
3.1.1.1 Về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng .....	73
3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.....	73
3.1.1.3 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	74
3.1.2 Hạn chế.....	75
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.....	77
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. ....	77
3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	78
3.2.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.	79
3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán .....	79
3.2.3.2 Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện sổ sách kế toán.....	80
3.2.3.3 Ý kiến thứ ba: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán ..	85
<b>KẾT LUẬN</b> .....	91
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	92

## DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	10
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kê khai thường xuyên).....	14
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kiểm kê định kỳ).....	15
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	17
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.....	19
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính.....	21
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.....	24
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	27
Sơ đồ 1.9 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	28
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái.....	29
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	30
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.....	31
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.....	33
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.....	35
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.....	37
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.....	38
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.....	45
Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.....	51
Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.....	58

Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	64
TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng .....	64
Sơ đồ 3.1 Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán .....	81
Hình 3.1 Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING .....	88
Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán MISA.....	89

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001784.....	40
Biểu số 2.2: Giấy báo Có số 835 .....	41
Biểu 2.3:Trích sổ Nhật ký chung.....	42
Biểu 2.4: Trích Sổ cái TK 511.....	44
Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho số 354 .....	47
Biểu 2.6:Trích sổ Nhật ký chung.....	47
Biểu số 2.7: Trích Sổ cái TK 632 .....	50
Biểu số 2.8: HĐ 0001035 .....	52
Biểu số 2.9: Phiếu chi số 342 .....	53
Biểu 2.10:Trích sổ Nhật ký chung.....	55
Biểu 2.11: Trích Sổ cái TK 642.....	56
Biểu 2.12: Giấy báo có số 568.....	59
Biểu 2.13 Giấy báo nợ số 638 .....	60
Biểu 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung.....	61
Biểu 2.15: Trích Sổ cái TK 515.....	62
Biểu 2.16:Trích Sổ cái TK 635.....	63
Biểu 2.17: Phiếu kế toán số 36 .....	65
Biểu 2.18: Phiếu kế toán số 37 .....	66
Biểu 2.19: Phiếu kế toán số 38 .....	67
Biểu 2.20: Phiếu kế toán số 39 .....	68
Biểu 2.21: Phiếu kế toán số 40 .....	69
Biểu 2.22:Trích Sổ Nhật ký chung.....	70
Biểu 2.23: Trích Sổ cái TK 911.....	71
Biểu 2.24 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	72
Biểu số 3.1:Trích Sổ chi tiết bán hàng .....	83
Biểu số 3.2 Trích Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	84
Biểu 3.3: Bảng báo giá phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 .....	90

## MỞ ĐẦU

Tiêu thụ hàng hóa là vấn đề quan trọng hàng đầu trong các doanh nghiệp thương mại. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động với sự cạnh tranh gay gắt do đó để tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải xây dựng được những phương án kinh doanh để đạt hiệu quả kinh tế. Muốn vậy, các doanh nghiệp phải có biện pháp giám sát chặt chẽ tất cả các quy trình từ khâu mua hàng đến khâu tiêu thụ hàng hóa để đảm bảo việc bảo toàn và tăng tốc luân chuyển vốn, giữ uy tín với khách hàng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên, đồng thời đảm bảo có lợi nhuận để tích lũy mở rộng quy mô phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang trong giai đoạn khó khăn, khả năng tiêu thụ sản phẩm cũng bị hạn chế nhiều, công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng hoạt động với lĩnh vực chính là kinh doanh thương mại và hoạt động tiêu thụ hàng hóa giữ vai trò chủ đạo. Mục tiêu hàng đầu của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Do đó việc quản lý doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh là vấn đề rất quan trọng, góp phần cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Từ đó mới đánh giá được khả năng tiêu thụ, hiệu quả kinh doanh của các thị trường, giúp ban lãnh đạo đưa ra các quyết định đúng đắn. Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh là công việc quan trọng nhằm phản ánh trung thực tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp đã cố gắng tìm ra hướng kinh doanh để đem lại doanh thu thì việc sử dụng những chi phí trong quá trình kinh doanh cũng phải hợp lý và tiết kiệm. Bên cạnh đó kết quả kinh doanh là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh, nó liên quan chặt chẽ đến chi phí bỏ ra và lợi nhuận đem lại. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp, thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng em đã lựa chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng”**. Qua đây, em hy vọng có thể giúp Công ty hoàn thiện hơn về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cũng như công tác kế toán nói chung tại Công ty.

Kết cấu bài khóa luận của em gồm 3 chương:

**Chương 1:** Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.

**Chương 3:** Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.

Do thời gian và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em không tránh khỏi còn nhiều thiếu sót. Em kính mong các thầy cô chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

Sinh viên  
Nguyễn Thị Kim Phụng

## **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.**

### **1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

#### ***1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.***

Nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển hơn, đời sống người lao động cũng ngày càng được cải thiện. Để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp cần phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường, trong đó tiêu thụ là khâu cuối cùng đóng vai trò quan trọng đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.

Việc tổ chức khâu tiêu thụ tốt giúp doanh nghiệp đảm bảo được nguồn tài chính để trang trải các khoản chi phí hoạt động và thực hiện tốt quá trình tái sản xuất, tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu còn là nguồn cung cấp để doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tuy nhiên, nếu doanh thu trong kỳ không đủ bù đắp các khoản chi phí doanh nghiệp đã bỏ ra thì doanh nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính. Vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp là phải quản lý và kiểm soát được các khoản doanh thu và chi phí từ đó xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác nhất.

Chính vì vậy, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý để doanh nghiệp phát triển bền vững hơn.

#### ***1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.***

##### ***1.1.2.1 Doanh thu***

Doanh thu là tổng giá trị được thực hiện do việc bán sản phẩm, hàng hóa hay cung cấp dịch vụ cho khách hàng, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016, doanh thu được định nghĩa là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ được thu tiền.

- Doanh thu bao gồm:

+ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

+ **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Là khoản chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

+ **Doanh thu hoạt động tài chính:** Là tổng lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

+ **Thu nhập khác:** Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên.

- Liên quan đến doanh thu còn có các khoản giảm trừ doanh thu:

+ **Chiết khấu thương mại:** Là số tiền doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng.

+ **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ cho khách hàng, do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu, không đúng thời hạn... đã ghi trong hợp đồng kinh tế.

+ **Giá trị hàng bán bị trả lại:** Là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu, nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém chất lượng, hàng sai quy cách chủng loại.

+ **Các loại thuế phải nộp Nhà nước:**

•**Thuế tiêu thụ đặc biệt:** Là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng mà Nhà nước không khuyến khích sản xuất như: bia, rượu, thuốc lá, vàng mã, bài lá...

•**Thuế xuất khẩu:** Là thuế đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

•**Thuế giá trị gia tăng:** Là một loại thuế gián thu đánh trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng và được nộp vào Ngân sách Nhà nước theo mức độ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ.



### 1.1.2.2 Chi phí và phân loại chi phí.

Chi phí là khoản chi phí mà một doanh nghiệp phải bỏ ra để vận hành hoạt động của mình trong hoạt động kinh doanh và sản xuất. Đây là khoản chi phí mà người quản lý và người chủ doanh nghiệp luôn phải cân đối sao cho phù hợp nhất với lợi nhuận doanh nghiệp của mình. Chi phí bao gồm các khoản sau:

+ **Giá vốn hàng bán:** Là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm hàng hóa (hoặc bao gồm chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

- Đối với hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất.

- Đối với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ.

+ **Chi phí quản lý kinh doanh:** là những khoản chi phí có liên quan đến hoạt động bán hàng và quản lý chung của toàn bộ hoạt động của cả doanh nghiệp mà không tách riêng được cho bất kỳ hoạt động nào.

+ **Chi phí hoạt động tài chính:** Phản ánh các khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay và cho vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ.....

+ **Chi phí khác:** là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm: chi phí thanh lý, chi phí nhượng bán TSCĐ, phạt tiền do vi phạm hợp đồng kinh tế, giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán.

+ **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** là khoản chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại nhằm mục đích xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

**THUẾ TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN**

### 1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả kinh doanh: là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm 3 hoạt động cơ bản:

+ **Kết quả hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ:** Là hoạt động sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản phẩm kinh doanh phụ.

+ **Kết quả hoạt động tài chính:** Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn với mục tiêu kiếm lời.

+ **Kết quả hoạt động khác:** Là hoạt động ngoài dự kiến của doanh

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{trước thuế của} & & \text{hoạt động} & & \text{hoạt động tài} & & \text{hoạt động} \\ \text{doanh nghiệp} & = & \text{kinh doanh} & + & \text{chính} & + & \text{khác} \end{array}$$

**Trong đó:**

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Doanh thu} & & \text{Giá vốn hàng} & & \text{Chi phí quản} \\ \text{hoạt động kinh} & = & \text{thuần} & - & \text{bán} & - & \text{lý kinh doanh} \\ \text{doanh} & & & & & & \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Doanh thu hoạt} & & & & \text{Chi phí hoạt động} \\ \text{hoạt động tài} & = & \text{động tài chính} & - & & & \text{tài chính} \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Thu nhập khác} & & & & \text{Chi phí khác} \\ \text{hoạt động} & = & & - & & & \end{array}$$

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Lợi nhuận trước thuế của DN} - \text{Chi phí thuế thu nhập hiện hành}$$

### ***1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.***

Để phát huy vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế ở doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hoá theo chỉ tiêu, số lượng, chủng loại và giá trị.

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản phải thu, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp để cuối kỳ tập hợp doanh thu, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu hoạt động bất thường.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- Đưa ra những ý kiến, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, cung cấp cho ban lãnh đạo để có những việc làm cụ thể cho hoạt động của doanh nghiệp.

## **1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

### ***1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.***

#### ***1.2.1.1 Các phương thức tiêu thụ chủ yếu trong các doanh nghiệp***

- Phương thức bán hàng trực tiếp:

Là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho, tại tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người

mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị mất quyền sở hữu về số hàng này.

- Phương thức hàng gửi đi bán:

Theo phương thức này bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng, số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì số hàng chấp nhận này mới được coi là tiêu thụ.

- Phương thức hàng đổi hàng:

Là phương thức sản xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đổi lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ không tương tự để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng để đổi lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ khác theo giá bán chưa có thuế GTGT.

- Phương pháp bán hàng đại lý, ký gửi:

Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý, ký gửi (gọi là bên đại lý) để bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương pháp này, khi giao hàng cho người mua, thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần. Số tiền còn lại người mua trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi suất trả chậm.

- Phương thức tiêu thụ nội bộ:

Là việc mua - bán sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ giữa đơn vị chính và đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một công ty, tổng công ty, tập đoàn, liên hiệp xí nghiệp,... Ngoài ra, được coi là tiêu thụ nội bộ còn bao gồm các khoản sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ xuất, biểu, tặng, trả lương, trả thưởng, xuất dùng cho hoạt động kinh doanh.

#### *1.2.1.2 Chứng từ sử dụng*

- Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT3/001) đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Hoá đơn bán hàng đối với doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.

- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu thu, phiếu chi, séc chuyển khoản, séc thanh toán, uỷ nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng.

- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi.

#### 1.2.1.3 Tài khoản sử dụng

##### ❖ **TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

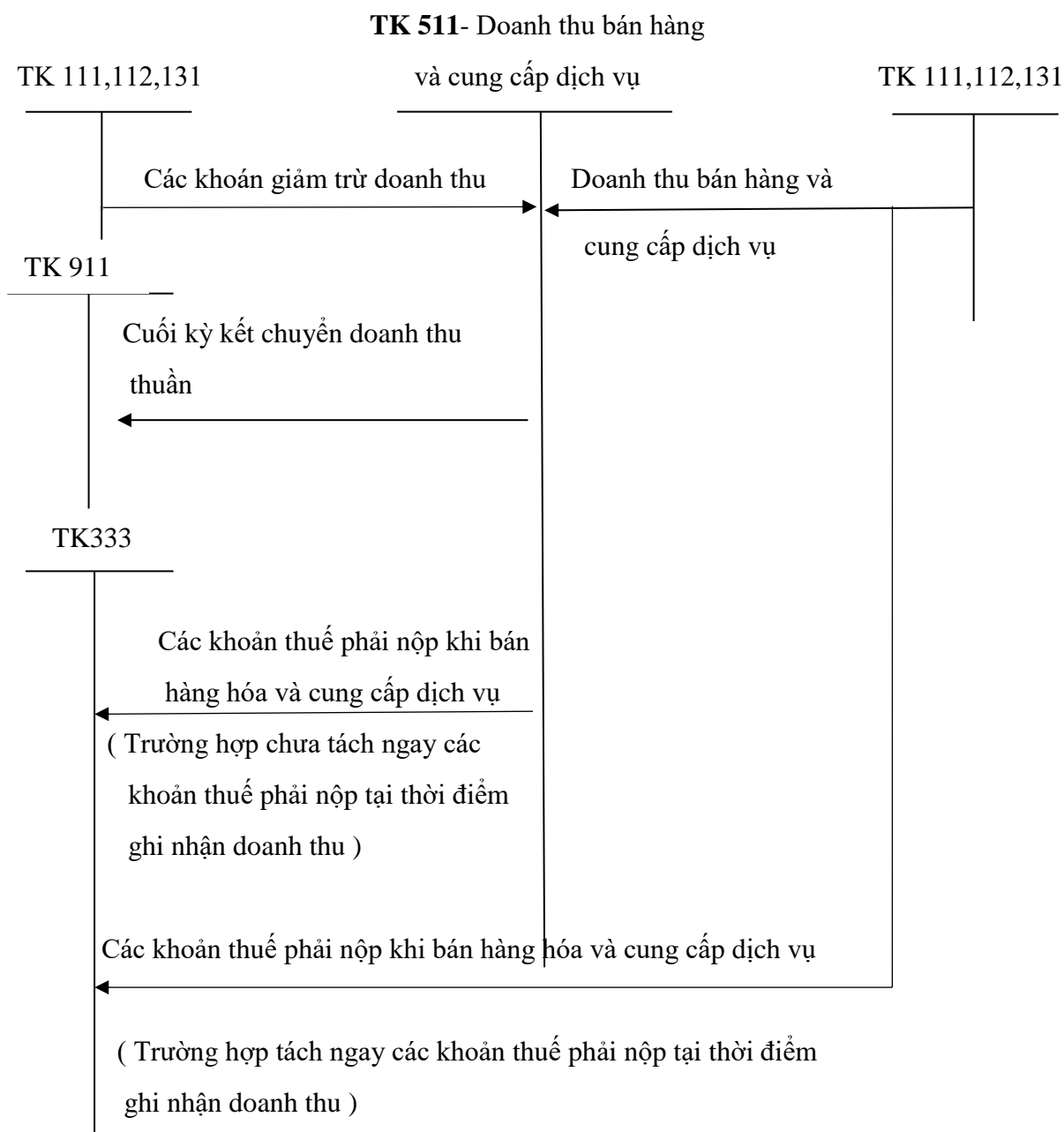
##### ✓ **Bên nợ:**

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.
- Giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ
- Chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ
- Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.
- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp tính theo phương pháp trực tiếp.
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh.

##### ✓ **Bên có:**

- Doanh thu bán sản phẩm hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
- Tài khoản 511 không có số dư.

1.2.1.4 Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1 Phương pháp tính đơngiá hàng xuất kho

Để tính giá trị hàng xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong ba phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định chuẩn mực số kế toán 02 “Hàng Tồn kho”.

**\* Phương pháp bình quân gia quyền:**

Giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được

mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

- *Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:*

Là phương pháp tính giá vốn hàng hóa xuất bán cuối kỳ trên cơ sở tính giá bình quân cả kỳ kinh doanh:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- *Phương pháp bình quân liên hoàn (Tính giá trị bình quân sau mỗi lần nhập)*

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa vật tư tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Trị giá vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}$$

**\*Phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước):**

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước. Hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần say cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

**\* Phương pháp giá thực tế đích danh:**

Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít mặt hàng hay mặt hàng ổn định, nhận diện được.

*1.2.2.2 Chứng từ sử dụng*

- Phiếu xuất kho;
- Hóa đơn bán hàng;
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan

*1.2.2.3 Tài khoản sử dụng:*

❖ **Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ.

*Kết cấu của tài khoản 632:*

- ***Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên***

**Bên Nợ:**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã bán trong kỳ
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không được phân bổ được tính vào giá vốn.
- Các khoản hao hụt mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐHH tự xây dựng, tự chế hoàn thành.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm lớn hơn số dự phòng năm trước chưa sử dụng hết)

**Bên Có:**

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐSĐT phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước )
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

- ***Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:***

**Bên Nợ:**

- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.
- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ.
- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

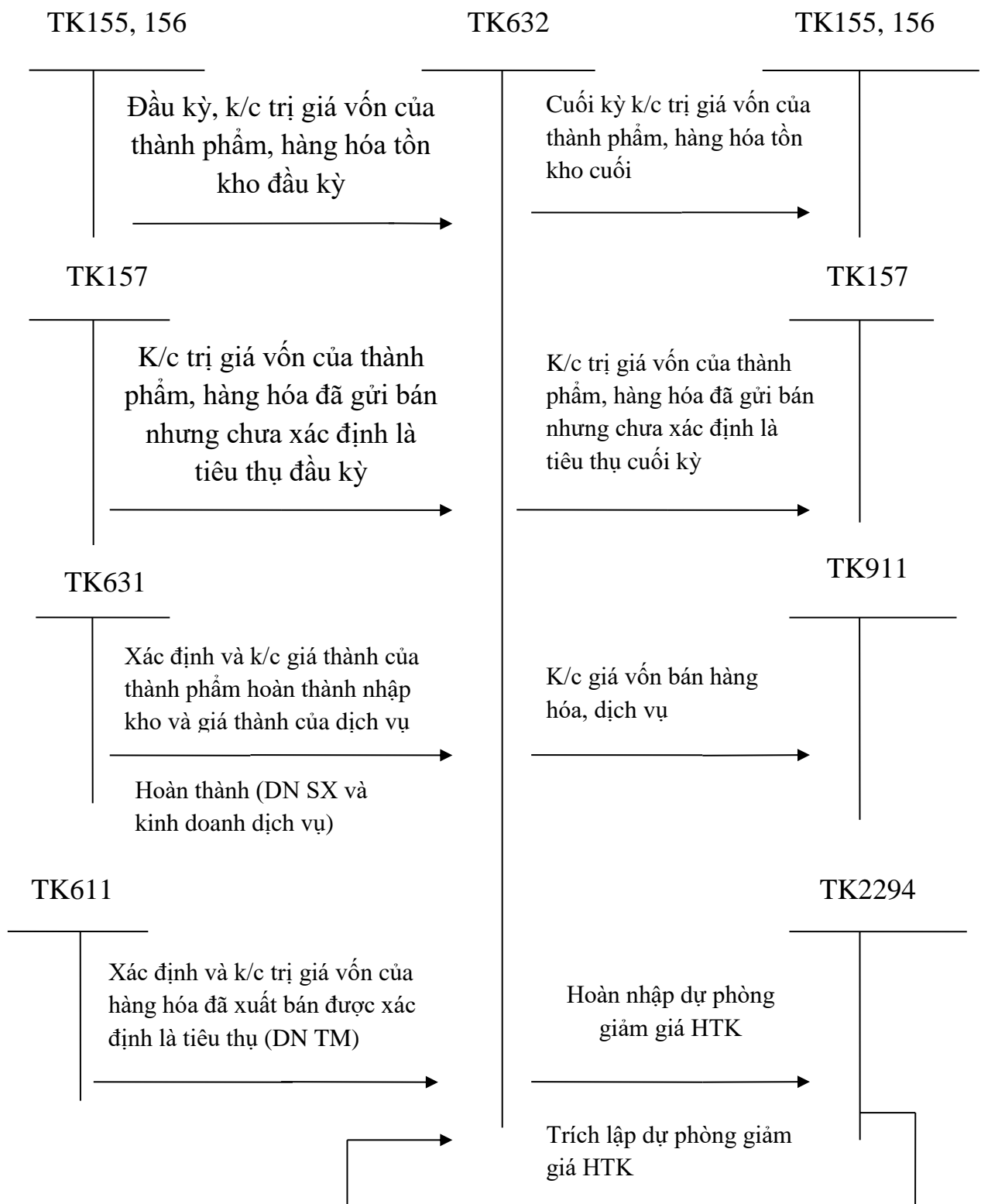


**Bên Có:**

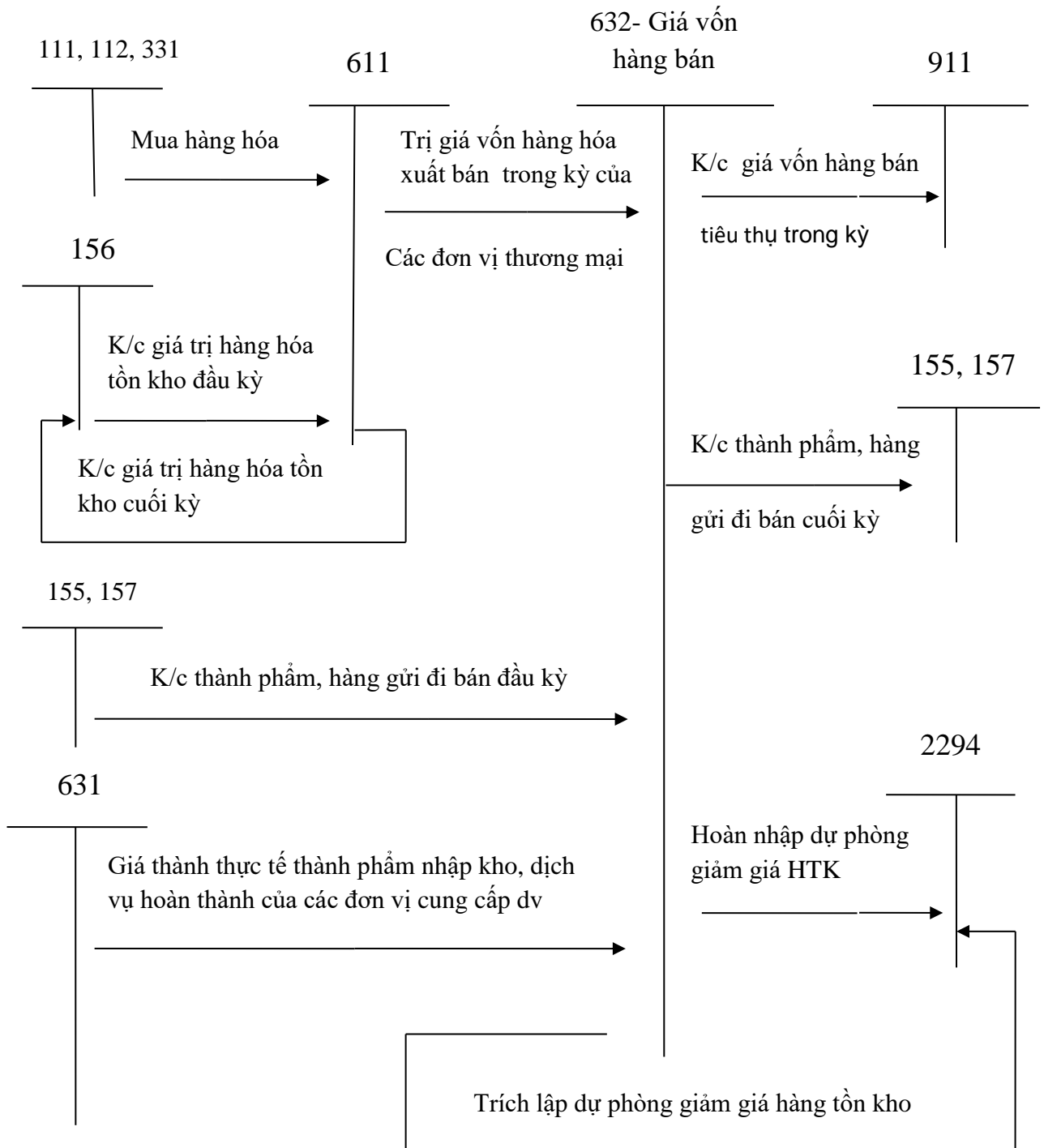
- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ.
- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ.
- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.
- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 632 không có số dư

*1.2.2.4 Phương pháp hạch toán*



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kê khai thường xuyên)**



**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)**

### **1.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**

#### **1.2.3.1 Chứng từ sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu kế toán..

#### **1.2.3.2 Tài khoản sử dụng**

##### **❖ Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh**

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí phục vụ quản lý kinh doanh gồm các chi phí về lương bộ phận quản lý doanh nghiệp, chi phí đồ dùng văn phòng, thuế nhà đất, thuế môn bài, chi phí dịch vụ mua ngoài,...

- Các tài khoản cấp 2:

+ TK6421 - Chi phí bán hàng.

+ TK6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp.

##### **✓ Bên Nợ:**

- Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ.

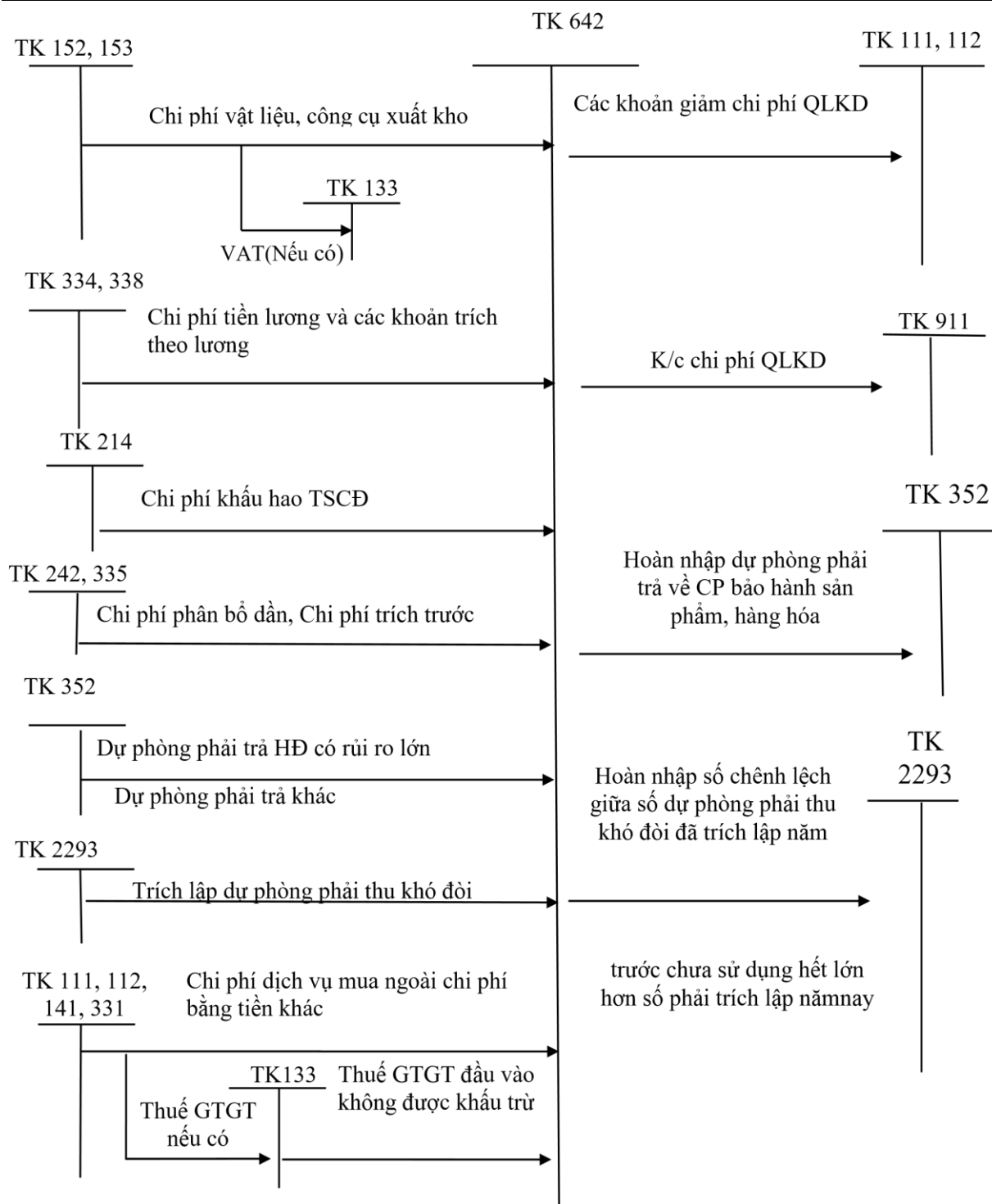
##### **✓ Bên Có:**

- Các khoản ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh trong kỳ.

- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào bên Nợ **TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh**.

✓ Tài khoản 642 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ.

#### **1.2.3.3 Phương pháp hạch toán**



**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**

## **1.2.4 Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính**

### **1.2.4.1 Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Phiếu kế toán

### **1.2.4.2 Tài khoản sử dụng**

#### **❖ TK515 - Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu do hoạt động tài chính mang lại như: lãi tiền gửi ngân hàng, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

#### **Kết cấu tài khoản:**

#### **Bên Nợ:**

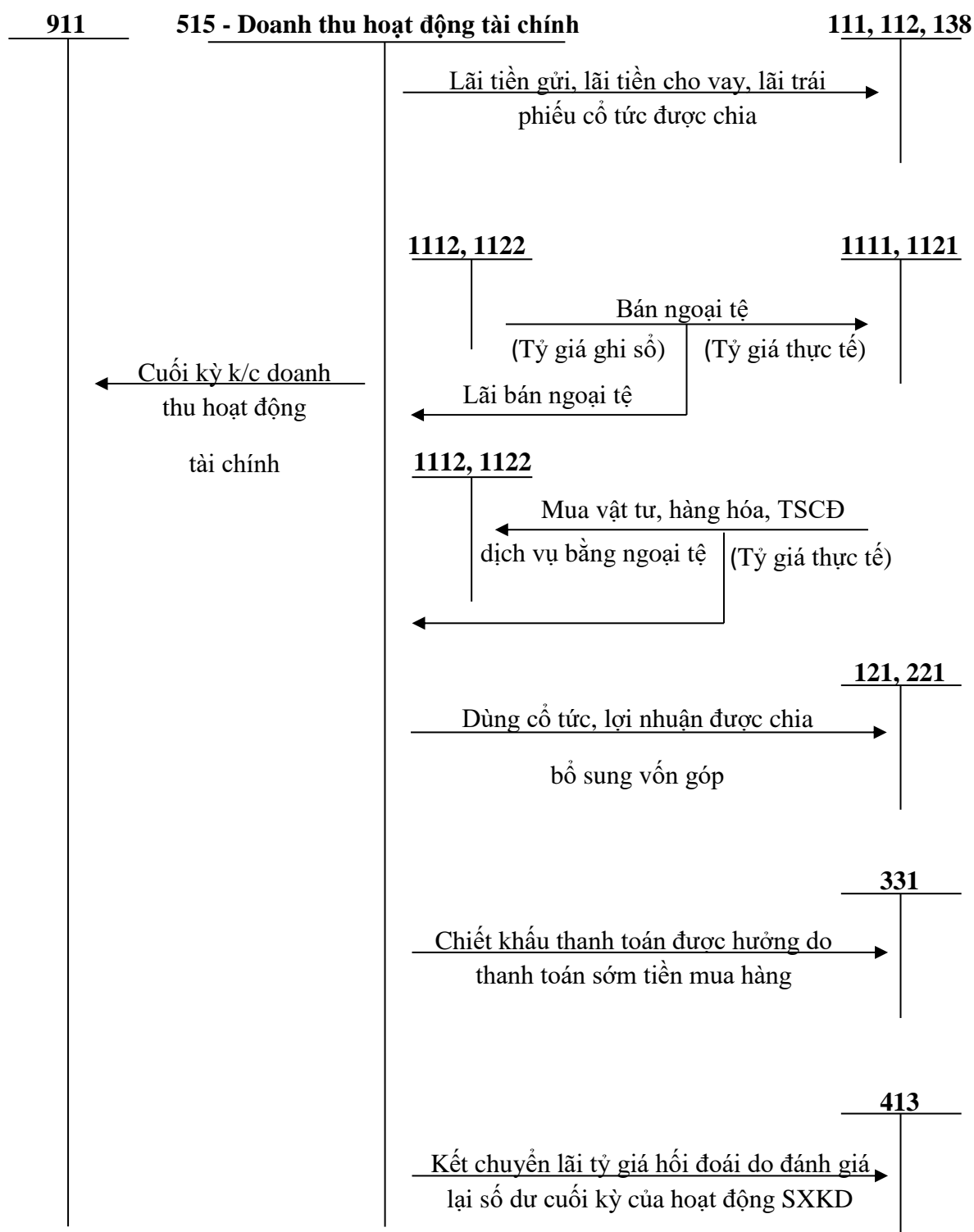
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911

#### **Bên Có:**

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết
- Chiết khấu thanh toán được hưởng
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.

Tài khoản 515 không có số dư.

#### **Phương pháp hạch toán:**



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Tài khoản 635 - Chi phí hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

Kết cấu tài khoản:

**Bên Nợ:**

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản tài chính
- Lỗ bán ngoại tệ
- Chiết khấu thanh toán cho người mua
- Các khoản lỗ do thanh lý nhượng bán các khoản đầu tư
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ kinh doanh
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Các khoản chi phí tài chính khác

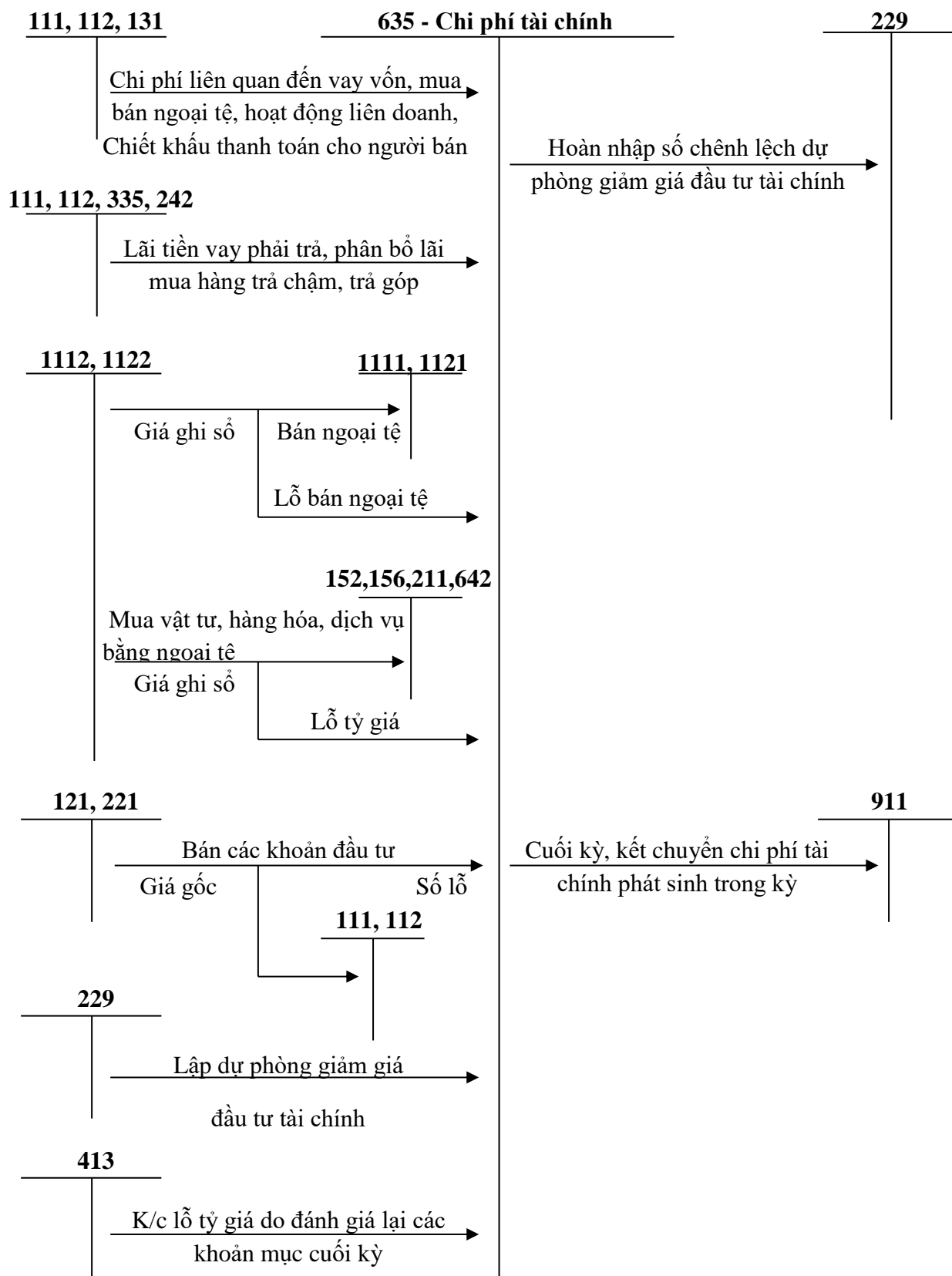
**Bên Có:**

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư.

Phương pháp hạch toán:





Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

## **1.2.5 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác**

### **1.2.5.1 Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy ủy nhiệm chi, giấy báo có,...
- Các chứng từ liên quan: Biên bản thanh lý hợp đồng kinh tế,...

### **1.2.5.2 Tài khoản sử dụng**

#### **❖ Tài khoản 711 - Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc những khoản không mang tính chất thường xuyên như: thu từ nhượng bán TSCĐ, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi, các khoản thuế được NSNN hoàn lại,...

#### **Kết cấu tài khoản :**

##### **Bên Nợ:**

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp
- Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh sang tài khoản 911

##### **Bên Có:**

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp
- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót
- Các tài khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ
- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ
- Thu tiền được khi khách hàng vi phạm hợp đồng

Tài khoản 711 không có số dư.

❖ **Tài khoản 811 - Chi phí khác**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí xảy ra không thường xuyên, riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước

Kết cấu tài khoản:

**Bên Nợ:**

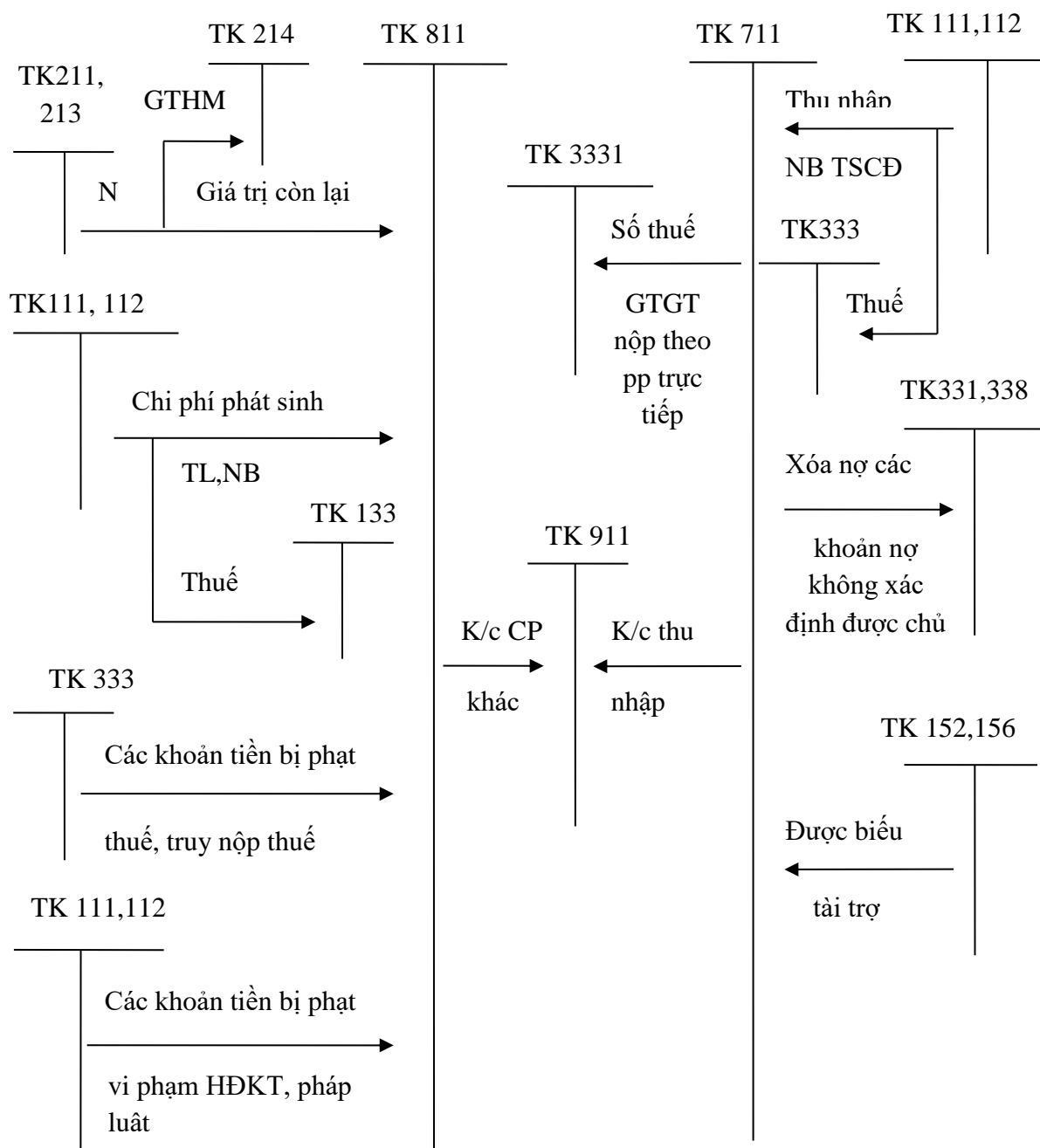
- Các khoản chi phí phát sinh.

**Bên Có:**

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911- “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác

### **1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

#### **1.2.6.1 Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

#### **1.2.6.2 Tài khoản sử dụng**

##### **❖ Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

##### Kết cấu tài khoản:

##### **Bên Nợ:**

- Kết chuyển trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh.
- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.
- Kết chuyển lãi.

##### **Bên Có:**

- Kết chuyển doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp.
- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

##### **❖ Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

- Tài khoản cấp 2:

+TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.

+TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

##### Kết cấu tài khoản:

##### **Bên Nợ:**

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh.
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Nộp lợi nhuận lên cấp trên.

**Bên Có:**

- Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì.
- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên bù.
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh. Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì.

TK 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có.

**❖ Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

*Kết cấu tài khoản:*

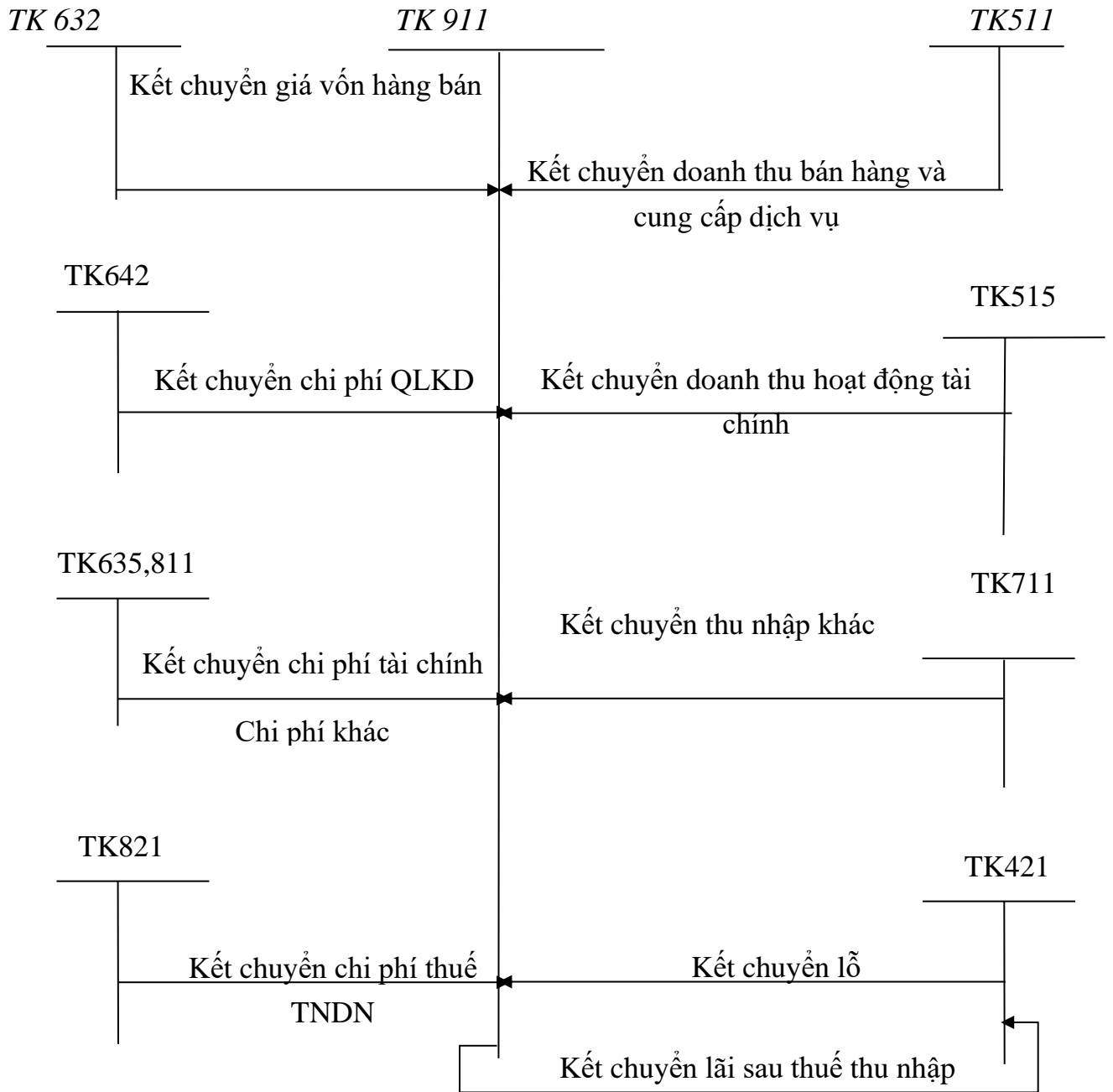
**Bên Nợ:**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**Bên Có:**

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm.
- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.
- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

*1.2.6.3 Phương pháp hạch toán*



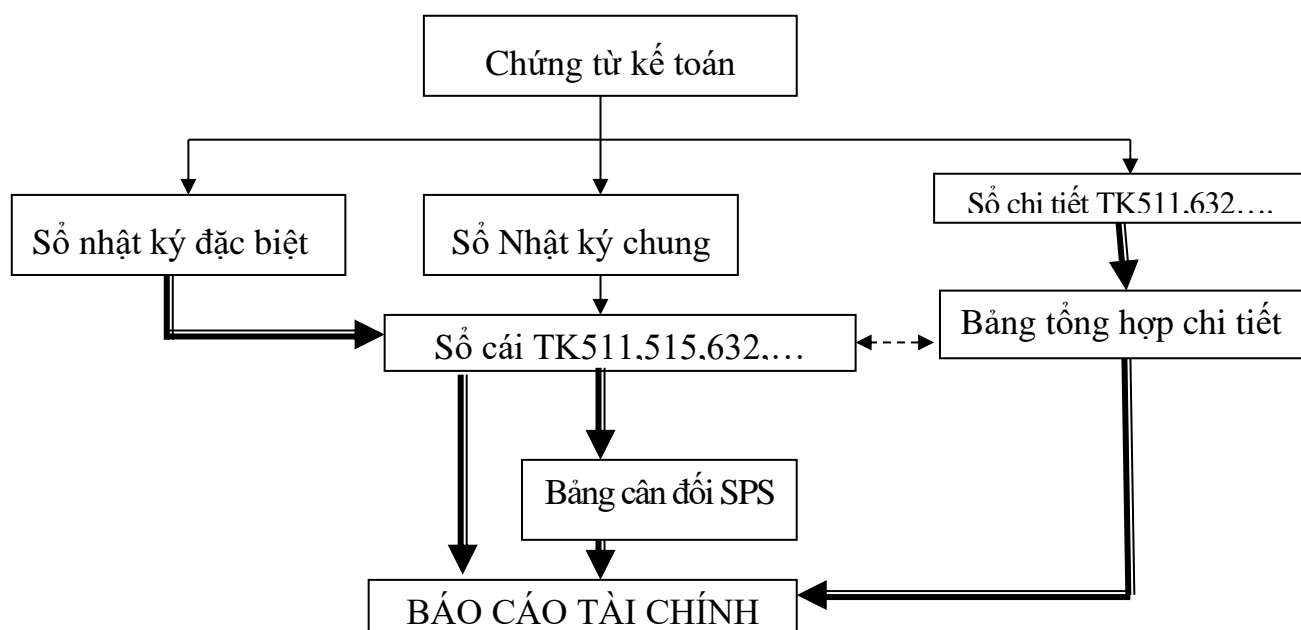
**Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

### 1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo chế độ kế toán có 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Máy

#### 1.3.1 Hình thức Nhật ký chung



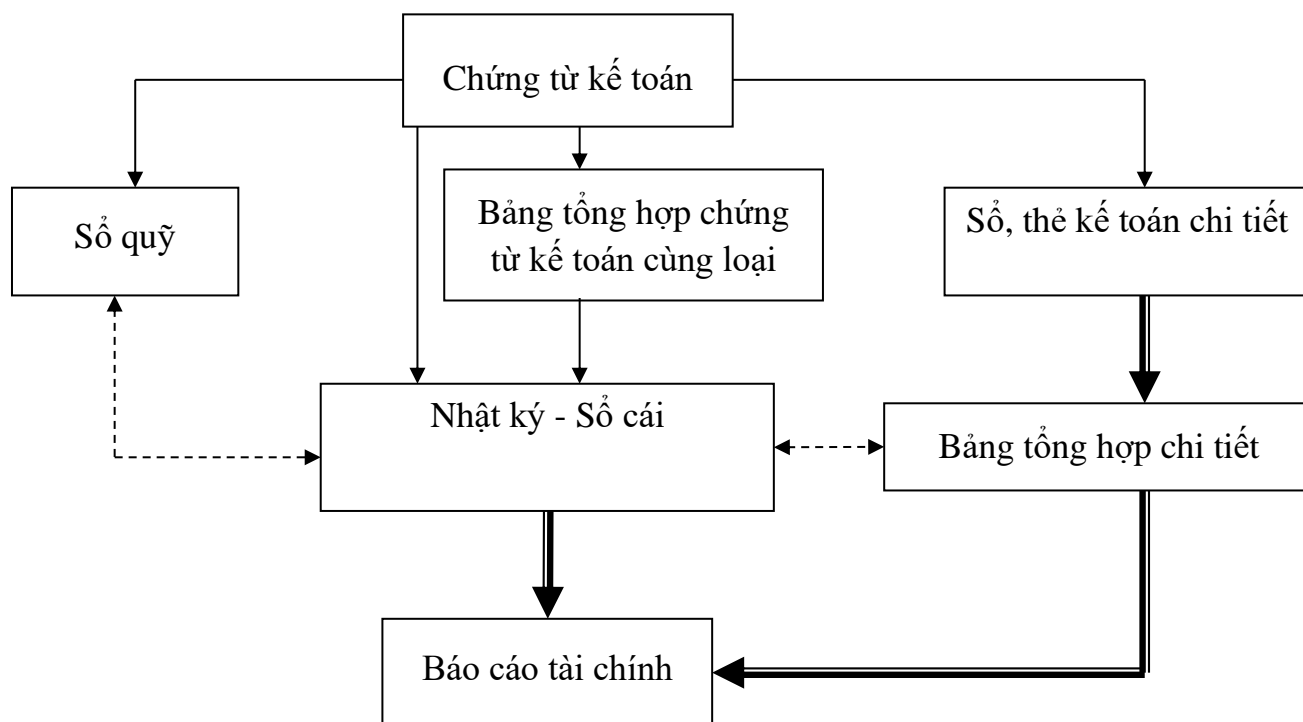
- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----> Đối chiếu

#### Sơ đồ 1.9 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung

**Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế ( định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.



## 1.3.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái.

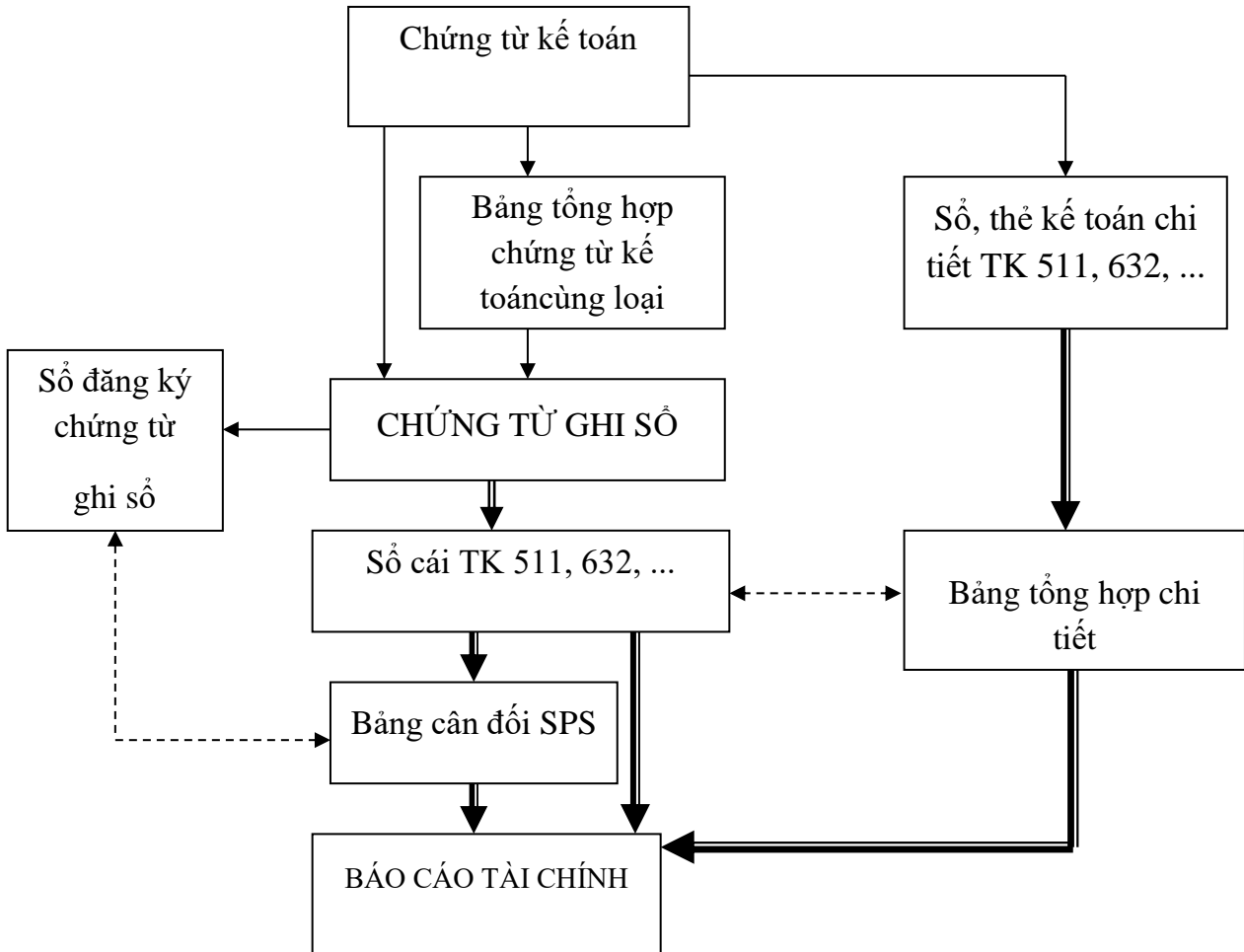


- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày
  - Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----→ Đối chiếu

**Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái**

**Đặc điểm:** Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

1.3.3 Hình thức chứng từ ghi sổ

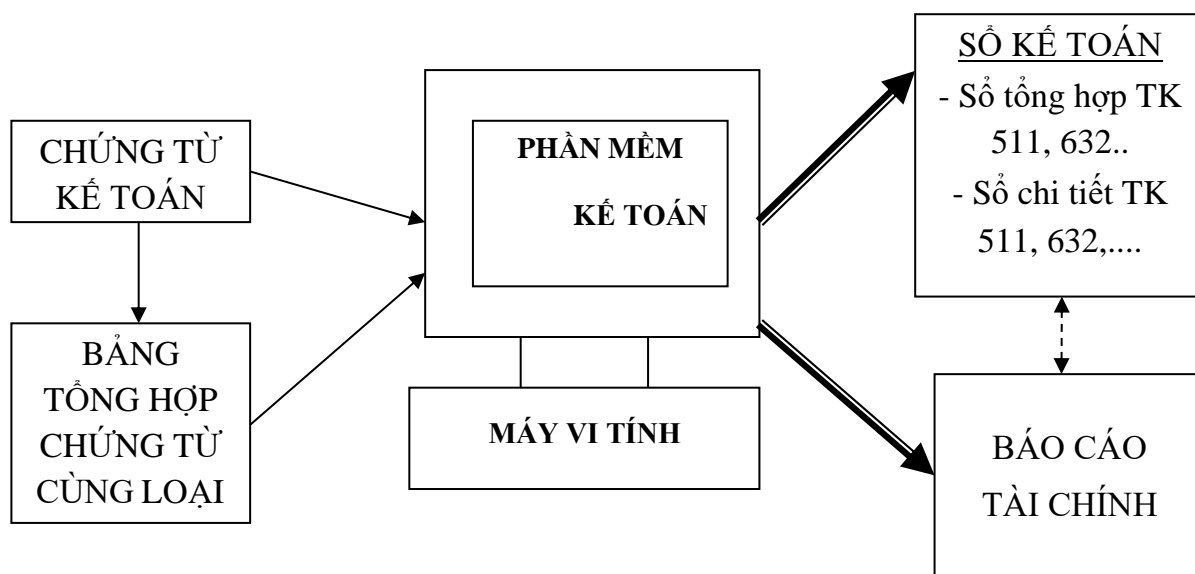


- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày
  - ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-.-.-.-> Đối chiếu

**Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**

**Đặc điểm:** Căn cứ để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ.

## 1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - <-.-.-.-> Đối chiếu

**Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy**

**Đặc điểm:** Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong 3 hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂM PHÚC HUNG.**

### **2.1 Khái quát về Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng**

#### **2.1.1 Khái quát sơ lược về Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.**

- Tên công ty: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng
- Tên giao dịch: TAM PHUC HUNG TRADICO
- Mã số thuế: 0201291158
- Vốn điều lệ: 600.000.000 đồng
- Điện thoại: 0896651739
- Email: [Ctytnhhtamphuchung@gmail.com](mailto:Ctytnhhtamphuchung@gmail.com)
- Địa chỉ: Cụm 5 Tân Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng
- Nơi đăng ký quản lý: Chi cục thuế quận Kiến An
- Ngày thành lập: tháng 2 năm 2013 theo giấy phép của sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng

Công ty là một tổ chức kinh tế hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Việt Nam tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Từ khi thành lập cho đến nay Công ty đã có những bước chuyển mình đột phá từ đó tạo cho Công ty một vị thế vững chắc và là bạn hàng tin cậy của nhiều công ty khác.

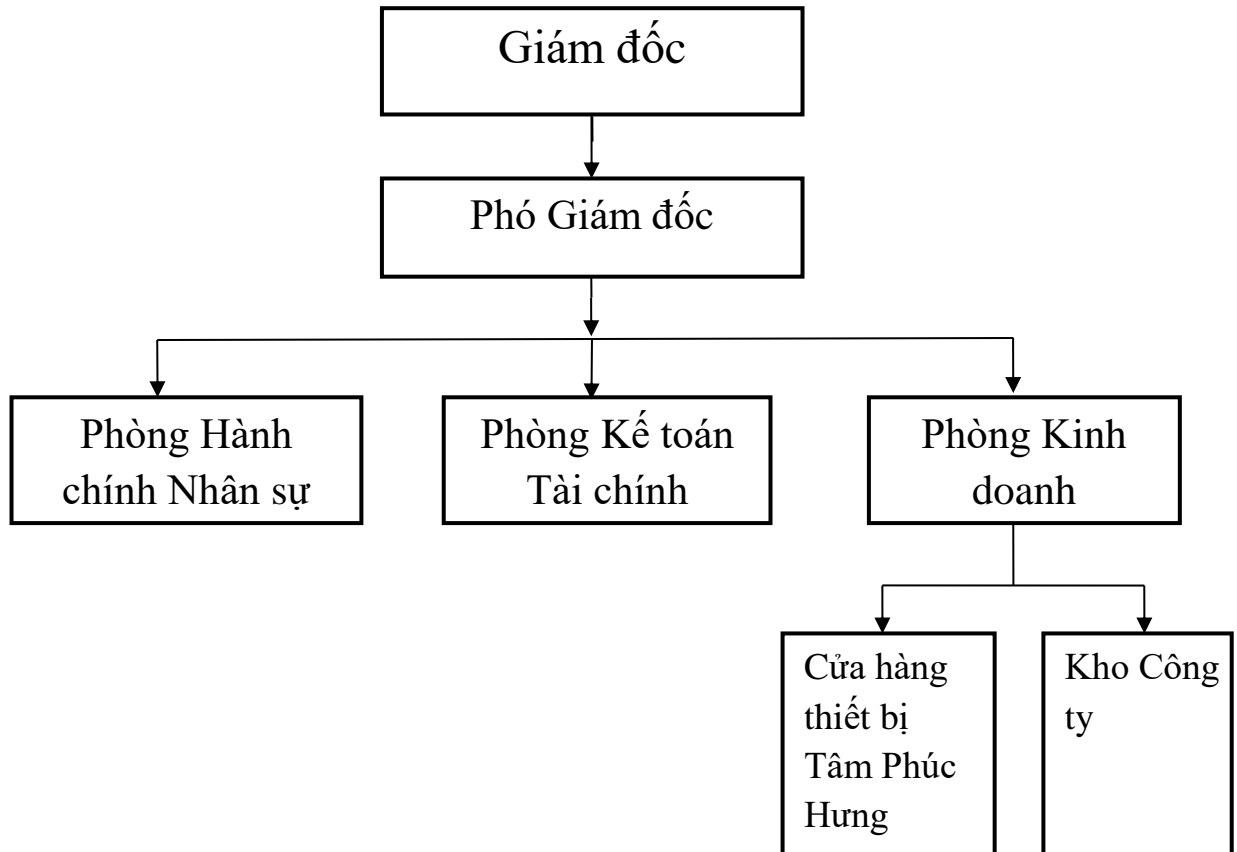
#### **2.1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.**

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của oto và xe có động cơ khác
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện nước
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Quảng cáo
- In ấn

**2.1.3 Đặc điểm tổ chức quản lý của Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.**

Để thực hiện tốt chức năng quản lý thì mỗi Công ty cần phải có một bộ máy tổ chức quản lý phù hợp. Đối với Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng cũng vậy, bộ máy quản lý gọn nhẹ, phù hợp với mô hình và tính chất kinh doanh của Công ty.



*Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng*

- **Giám đốc Công ty:**

Là người lãnh đạo cao nhất, đại diện hợp pháp của công ty trước cơ quan nhà nước và pháp luật; lập ra các định hướng phát triển cho công ty, giám sát và điều hành các hoạt động của công ty.

- **Phó Giám đốc:**

Là người giúp việc cho Giám đốc trong một số lĩnh vực quản lý, kịp thời báo cáo, nắm bắt những phát sinh bất thường ở Công ty; kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ, đi sát chỉ đạo công tác kinh doanh. Đồng thời làm công tác đối nội Công ty, các mối quan hệ liên quan đến Chính quyền, các ban ngành liên quan tại địa phương.

- **Phòng Kế toán:**

Tham mưu cho giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của bộ tài chính, ghi chép phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến các nguồn vốn, vốn vay, giải quyết các loại vốn phục vụ cho việc huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hóa trong kinh doanh. Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của công ty.

- **Phòng Hành chính Nhân sự:**

Xây dựng các phương án kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.

- **Phòng Kinh doanh:**

Có nhiệm vụ tham mưu và xây dựng cho lãnh đạo của công ty về kế hoạch kinh doanh tiêu thụ sản phẩm của công ty, nghiên cứu phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng, chịu trách nhiệm giới thiệu sản phẩm rộng rãi, thực hiện việc ký hợp đồng cho công ty. Thực hiện các biện pháp thúc đẩy việc tiêu thụ hàng hóa như: quảng cáo, khuyến mại...

- **Kho và Cửa hàng:**

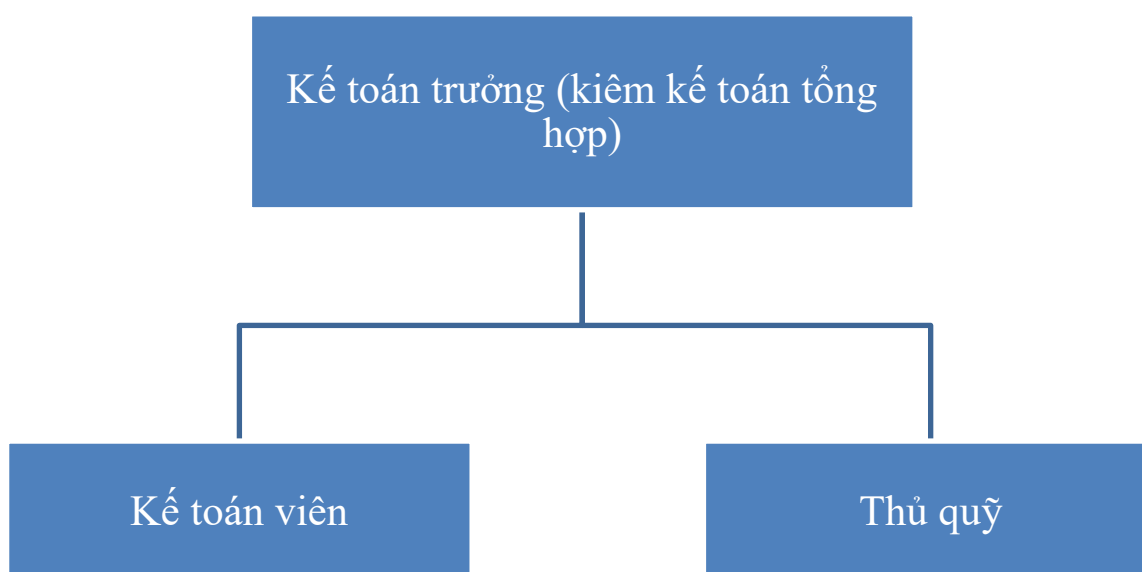
Kho và cửa hàng có nhiệm vụ giao nhận hàng hóa đủ - đúng chủng loại, quy cách, số lượng theo yêu cầu, chịu trách nhiệm giao dịch với khách hàng, thông báo về khả năng, ngày giờ cấp hàng đảm bảo chính xác về số lượng, an

toàn về chất lượng, hợp lý về giá cả nhằm hỗ trợ cho công tác kế toán trong việc thống kê chính xác số liệu.

#### **2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.**

##### **2.1.4.1 Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty**

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến Công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.



*Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng*

**Kế toán trưởng:** Là người phụ trách chung công tác kế toán toàn công ty, là người chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo trực tiếp bộ máy kế toán toàn công ty, tổ chức hướng dẫn các nghiệp vụ cũng như việc nghiên cứu triển khai chế độ kế toán hiện hành. Chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty và Nhà nước về tổ chức công tác kế toán tài chính, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện các chế độ kế toán của Nhà nước, lập báo cáo tài chính, xét duyệt các báo cáo kế toán của công ty trước khi gửi tới cơ quan chức năng, tham gia góp ý kiến của lãnh đạo về hoạt động tài chính để có biện pháp quản lý, đầu tư kịp thời, có hiệu quả.

**Kế toán viên:** ghi chép, hệ thống hóa, xử lý và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị.

**Thủ quỹ:** Theo dõi công việc Thu-Chi của công ty và chịu trách nhiệm Thu-Chi tiền mặt của công ty khi có chứng từ hợp lệ. Chi trả lương cho nhân viên đúng thời hạn quy định. Theo dõi việc giao dịch qua Ngân hàng để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh có thể diễn ra liên tục.

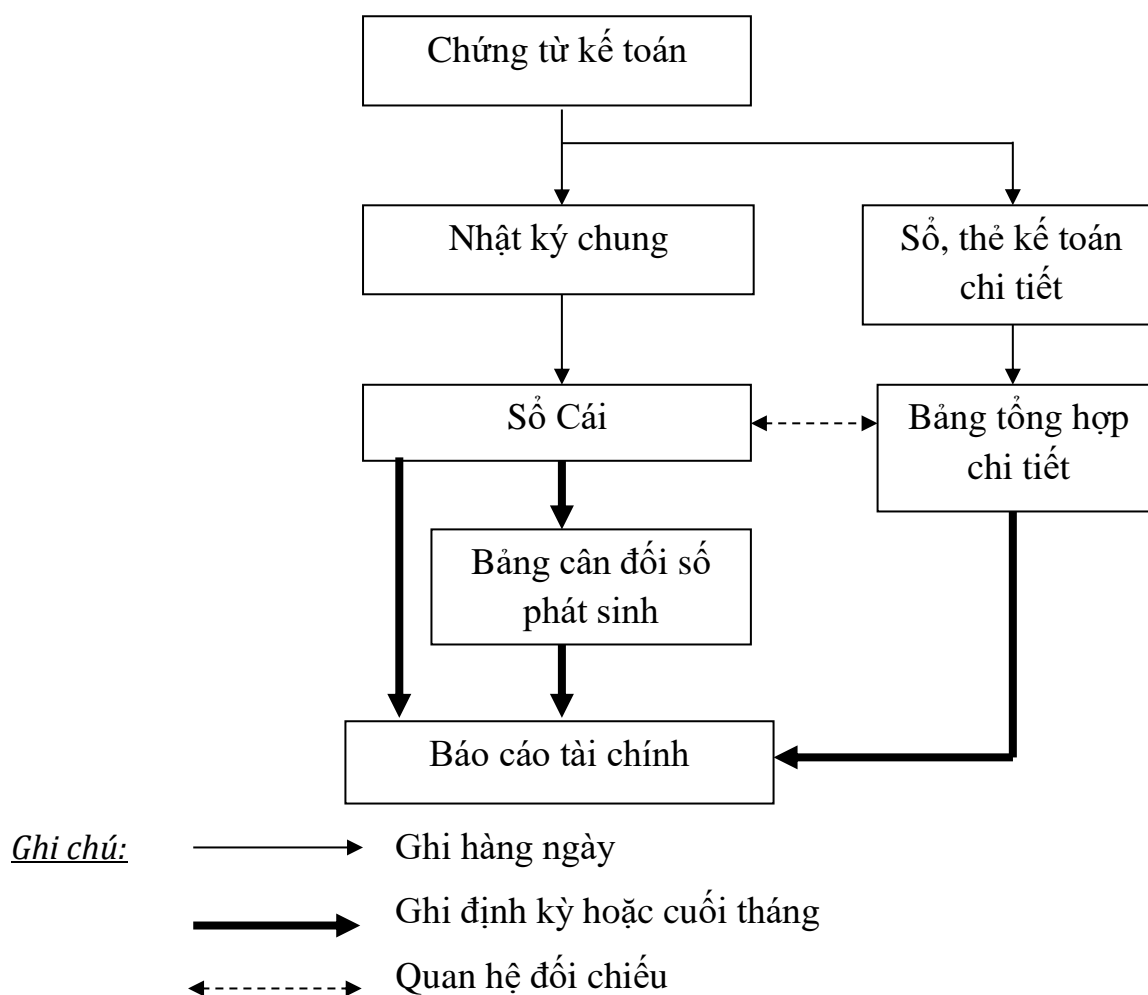
#### 2.1.4.2 Chế độ kế toán, các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty

- Công ty áp dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/08/2016 của BTC
- Kỳ kế toán: bắt đầu từ 01/01 đến ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là đồng Việt Nam. (VNĐ)
- Công ty tính và nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng (khấu hao đều).

#### 2.1.4.3 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng

- Tại Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán là hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 2.3).
- Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào Sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.
- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:
  - + Sổ Nhật ký chung;
  - + Sổ Cái;
  - + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.





Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.

## 2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.

### 2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.

#### 2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có,...
- Các chứng từ liên quan khác.

#### 2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty

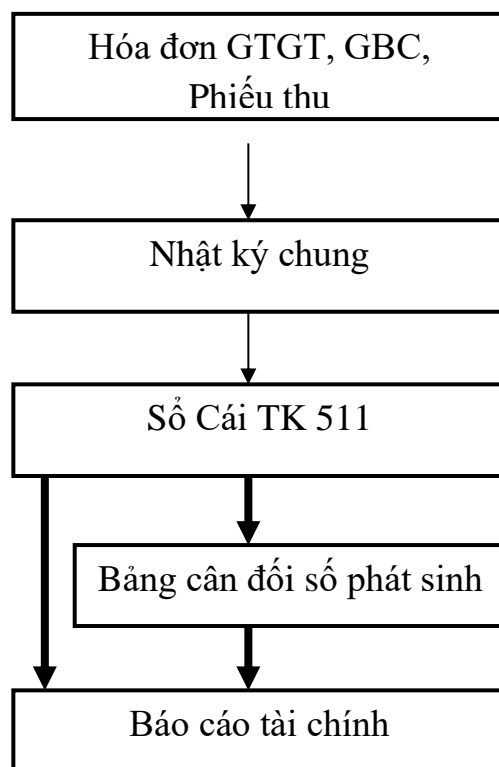
- Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131...

2.2.1.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

2.2.1.4 Quy trình hạch toán tại Công ty

Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng được khái quát qua sơ đồ 2.4:



Ghi chú:      —————→ Ghi hàng ngày  
                  —————→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ như hóa đơn GTGT, Phiếu Thu, Giấy Báo Có... kế toán ghi chép các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bán hàng vào Sổ Nhật ký chung, từ Sổ Nhật ký chung vào Sổ cái TK 511 và các tài khoản liên quan.

Cuối tháng, số liệu trên Sổ cái được dùng để lập bảng cân đối phát sinh.

2.2.1.5 Ví dụ minh họa

**Ví dụ:**

Ngày 13/04/2018, bán 500 quạt cỡ 400 Senko cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận theo HĐ 0001784 ngày 13/04/2018, đơn giá 220.000 VNĐ/chiếc (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001784 (biểu số 2.1), giấy báo có 835 (biểu số 2.2). Từ đó kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.3). Căn cứ số liệu trên Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái TK511 (biểu số 2.4).
- Cuối kỳ, căn cứ vào số liệu các Sổ cái, kế toán tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh, Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001784**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> (Liên 3: Lưu nội bộ) Ngày 13 tháng 04 năm 2018			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/18P Số: <b>0001784</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂM PHÚC HƯNG</b> Mã số thuế: : 0201291158 Địa chỉ: Cụm 5, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Số tài khoản: 01453798					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Ba <b>Đơn vị: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP ĐÔNG MẠN</b> Mã số thuế: 0201318441 Địa chỉ: Thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
1	Quạt lỗ 400 Senko	chiếc	500	220.000	110.000.000
Cộng tiền hàng:					110.000.000
Thuế suất VAT: 10%			Tiền thuế VAT:		11.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					121.000.000
Viết bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu đồng.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng )

**Biểu số 2.2: Giấy báo Có số 835**

<b>Ngân Hàng Á Châu</b> <b>Chi nhánh: ACB – PGD Trần</b> <b>Nguyên Hân</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày: 13/04/2018	<b>Mã GDV:</b> <b>Mã KH:</b> <b>Số GD: 835</b>
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng Mã số thuế: 0201291158</p> <p>Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi CÓ: 01453798 Số tiền bằng số: 121.000.000 Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu đồng./</p> <p>Nội dung: Thu tiền bán hàng của Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mạn theo HĐ GTGT số 0001784.</p>		
<b>Giao dịch viên</b>		<b>Kiểm soát</b>

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.3: Trích sổ Nhật ký chung****Mẫu số S03a-DNN**Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tâm  
Phúc Hưng(Ban hành theo TT133/2016/TT-  
BTC)Địa chỉ: Cụm 5, P. Đồng Hòa, Kiến An, Hải  
PhòngNgày 26/8/2016 của Bộ trưởng  
(BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Năm 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
07/04	GBC 796	07/04	Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận thanh toán tiền mua hàng	112	290.680.000	
				131		290.680.000
...	...	...	...	...	...	...
11/04	HĐ998	11/04	Bán hàng cho Công ty TNHH Minh Thành	131	70.991.800	
				511		64.538.000
				3331		6.453.800
...	...	...	...	...	...	...
13/04	P XK 354	13/04	Giá vốn quạt lỗ 400	632	99.113.500	
				156		99.113.500
13/04	HĐ1006 GBC835	13/04	Bán hàng cho Cty TNHH Tổng Hợp Đông Mận	112	121.000.000	
				511		110.000.000
				3331		11.000.000
...	...	...	...	...	...	...
16/04	P XK 102	16/04	Giá vốn quạt cây CN 450 Senko	632	45.658.781	
				156		45.658.781
16/4	HĐ1014 GBC864	16/04	Bán hàng cho Công ty TNHH Hồng Thiều	112	56.371.524	
				511		51.246.840
				3331		5.124.684
...	...	...	...	...	...	...
19/04	PC 342 HĐ 1035	19/04	Mua văn phòng phẩm của công ty Văn phòng phẩm Hải Phòng	642	1.237.500	
				133	123.750	
				111		1.361.250
...	...	...	...	...	...	...
28/04	PC 364	28/04	Trả tiền cước điện thoại	642	411.160	
				133	41.116	
				111		452.276
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>245.496.769.652</b>	<b>245.496.769.652</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám Đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.4: Trích Sổ cái TK 511**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng

**Địa chỉ:** Cụm 5, P.Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng

**Mẫu số S03b- DNN**

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

**Tài khoản: 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
11/04	HĐ 998	11/04	Bán hàng cho Công ty TNHH Minh Thành	131		64.538.000
...	...	...	...	...	...	...
13/04	HĐ 1006	13/04	Bán hàng cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận	112		110.000.000
...	...	...	...	...	...	...
16/04	HĐ 1014	16/04	Bán hàng cho Công ty TNHH Hồng Thiều	112		51.246.840
...	...	...	...	...	...	...
14/11	HĐ 3286	14/11	Bán hàng cho Công ty TNHH TM và DV GMAX	111		5.340.000
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	23.523.469.334	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>25.523.469.334</b>	<b>25.523.469.334</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng)



## 2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng.

### 2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

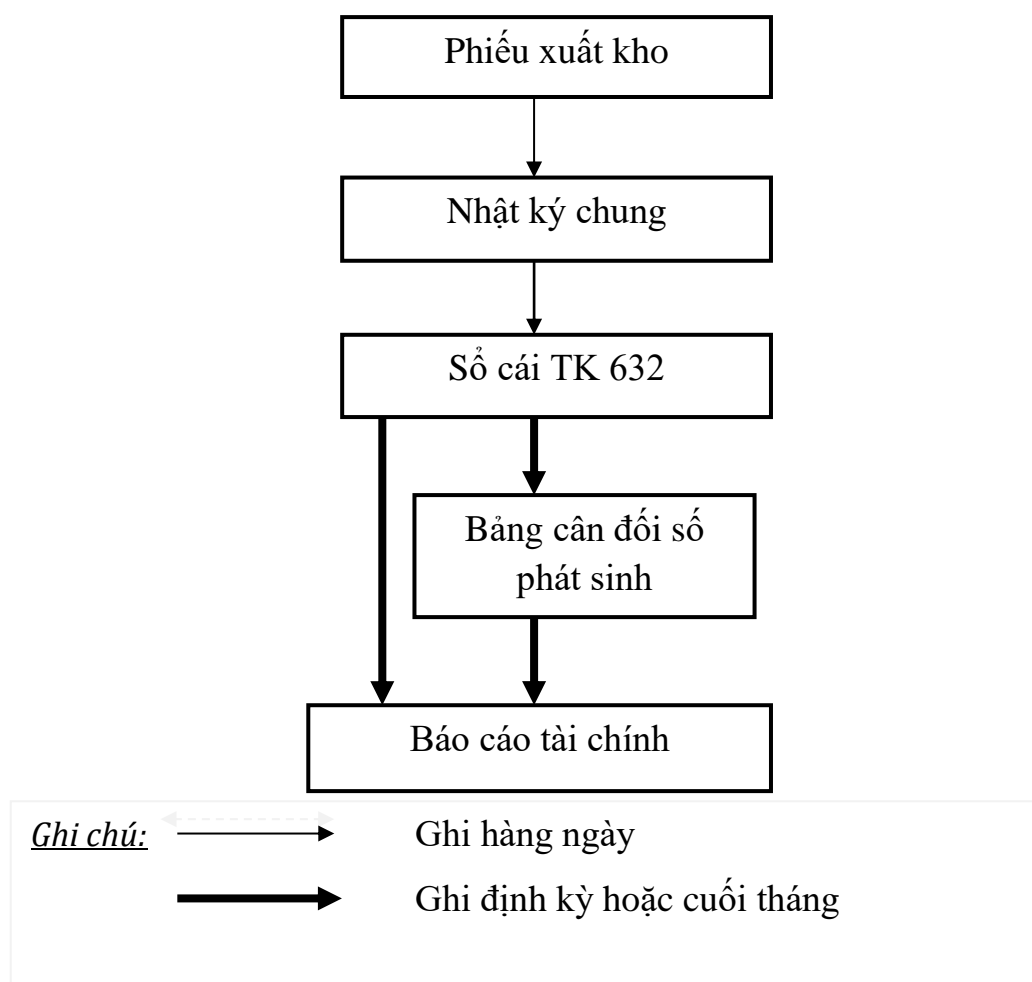
### 2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 632 - Giá vốn hàng bán
- Tài khoản liên quan: TK 156

### 2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

### 2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty



Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng

2.2.2.5 Ví dụ minh họa

Ngày 13/04/2018, bán 500 quạt lỗ 400 Senko cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận theo HĐ 0001784 ngày 13/04/2018, đơn giá 220.000 VNĐ/cái (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng tiền mặt.

Để xác định giá vốn hàng bán theo phương pháp nhập trước xuất trước. Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

- Quạt lỗ 400 Senko đầu kỳ (01/04/2018) số lượng hàng tồn: 524 cái, đơn giá hàng tồn là 198.227 VNĐ/cái
- Ngày 10/04/2018, Công ty nhập kho số lượng: 224 kg Quạt lỗ 400 Senko, đơn giá 202.340 VNĐ/cái theo Hóa đơn số 0001784 của Công ty TNHH Tân Tiến Senko.
- Ngày 13/04/2018, Công ty xuất bán 500 cái quạt lỗ 400 Senko thì đơn giá xuất kho là 198.227 VNĐ/cái
- Vì vậy, trị giá xuất kho của xuất bán cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận là:

$$500 * 198.227 = 99.113.500$$

- Kế toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 354 (Biểu số 2.5). Từ phiếu xuất kho, kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6). Căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 632 (Biểu số 2.7).

Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh

**Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho số 354**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại  
Tâm Phúc Hưng

Mẫu số: 02 – VT

Địa chỉ: Cụm 5, P.Đồng Hòa, Kiến An,  
Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 13 tháng 04 năm 2018

Số: P XK 354

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận: Hoàng Thanh Hải – Phòng Kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận

Xuất tại kho: Kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Quạt lờ 400 Senko		cái	500	500	198.227	99.113.500
Cộng		x	x	500	500		99.113.500

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): chín mươi chín triệu, một trăm mười ba nghìn, năm trăm đồng./

Kèm theo 01 Chứng từ gốc

Ngày 13 tháng 04 năm 2018

Người lập phiếu  (Ký, họ tên)	Người nhận hàng  (Ký, họ tên)	Thủ kho  (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng  (Ký, họ tên)	Giám đốc  (Ký, họ tên)
--	--	-----------------------------	------------------------------------	------------------------------

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.6: Trích sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tâm  
Phúc Hưng

(Ban hành theo TT133/2016/TT-  
BTC

Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải  
Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng  
BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2018

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/r	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
07/04	GBC 796	07/04	Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận thanh toán tiền mua hàng	112	290.680.000	
				131		290.680.000
...	...	...	...	...	...	...
11/04	HĐ998	11/04	Bán hàng cho Công ty TNHH Minh Thành	131	70.991.800	
				511		64.538.000
				3331		6.453.800
...	...	...	...	...	...	...
13/04	PXK 354	13/04	Giá vốn quạt lỗ 400	632	99.113.500	
				156		99.113.500
13/04	HĐ1006 GBC835	13/04	Bán hàng cho Cty TNHH Tổng Hợp Đông Mận	112	121.000.000	
				511		110.000.000
				3331		11.000.000
...	...	...	...	...	...	...
16/04	PXK 102	16/04	Giá vốn quạt cây CN 450 Senko	632	45.658.781	
				156		45.658.781
16/4	HĐ1014 GBC864	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Hồng Thiều	112	56.371.524	
				511		51.246.840
				3331		5.124.684
...	...	...	...	...	...	...
19/04	PC 342 HĐ 1035	19/04	Mua văn phòng phẩm của công ty Văn phòng phẩm Hải Phòng	642	1.237.500	
				133	123.750	
				111		1.361.250
...	...	...	...	...	...	...
28/04	PC 364	28/04	Trả tiền cước điện thoại	642	411.160	
				133	41.116	
				111		452.276
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>245.496.769.652</b>	<b>245.496.769.652</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

Kế toán

Giám Đốc

**trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu số 2.7: Trích Sổ cái TK 632**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc  
Hưng  
**Địa chỉ:** Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

**Mẫu số S03b- DNN**  
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**  
**632- Giá vốn hàng bán**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
09/04	PXK318	09/04	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Minh Thành	156	59.467.560	
...	...	...	...	...	...	...
13/04	PXK 354	13/04	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận	156	99.113.500	
...	...	...	...	...	...	...
16/04	PXK 392	16/04	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Hồng Thiều	156	45.658.781	
...	...	...	...	...	...	...
15/05	PXK 527	15/05	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Tâm Phúc Bình	156	118.945.354	
...	...	...	...	...	...	...
24/05	PXK 585	24/05	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Thương Mại Mươi Huệ	156	132.457.574	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		23.253.766.080
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>23.253.766.080</b>	<b>23.253.766.080</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

### 2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

#### 2.2.3.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Bảng thanh toán lương; Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi, Giấy báo nợ của ngân hàng
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng,...

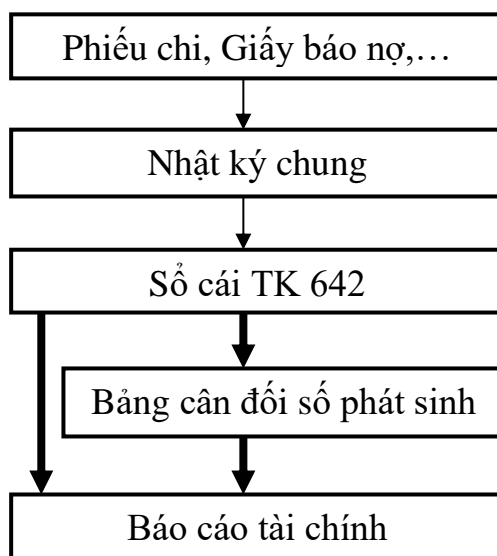
#### 2.2.3.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 133...

#### 2.2.3.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 642

#### 2.2.3.4 Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty



*Ghi chú:*   
 —————> Ghi hàng ngày  
 —————> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

2.2.3.5 Ví dụ: Ngày 19/04, thanh toán tiền mua Văn phòng phẩm của Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hải Phòng, số tiền 1.361.250 VNĐ

Căn cứ vào HĐ 0001035 (biểu 2.8), phiếu chi số 342 (biểu 2.9), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.10). Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 642 (biểu 2.11).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.8: HD 0001035**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ký hiệu: AA/18P

Ngày 19 tháng 04 năm 2018

Số 0001035

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HẢI PHÒNG**

Mã số thuế: 0200729600

Địa chỉ: Tổ 1, khu dân cư Phương Lung, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Hải Phòng

Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng: Phạm Thu Hương

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂM PHÚC HƯNG**

Mã số thuế: 0201291158

Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

Số tài khoản: 02367666

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Giấy in A4 ĐL 80/90	Thùng	12	85.000	1.020.000
2	Ghim dập	Hộp	15	6.500	97.500
3	Bút bi TL- 023	Hộp	2	60.000	120.000

Cộng tiền hàng: .....1.237.500

Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT: .....123.750

Tổng cộng tiền hàng:.....1.361.250

Số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu ba trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng ./



Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu số 2.9: Phiếu chi số 342**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm  
Phúc Hưng  
Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiên An, Hải  
Phòng

**Mẫu số 02 – TT**

((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng  
BTC)

**PHIẾU CHI**

Ngày 19 tháng 04 năm 2018

Quyên số: 3

Số: **342**

Nợ TK 642: 1.237.500

Nợ TK 133: 123.750

Có TK 111: 1.361.250

Họ và tên người nhận tiền : Phạm Thu Hương .....

Địa chỉ:..... Phòng Kế Toán.....

Lý do chi:.....Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm

.....

Số tiền :..... **1.361.250**.....(Viết bằng chữ): *Một triệu ba trăm sáu mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng./*.....

Kèm theo:.....01.....Chứng từ gốc.....HĐGTGT **00001035**.....

Ngày 19 tháng 04 năm 2018.

**Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập phiếu**

**Người nhận tiền**

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên,  
đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ  
tên)

Đã nhận đủ số tiền( Viết bằng chữ) :*Một triệu ba trăm sáu mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng:/*

+ Tỷ giá ngoại tệ ( vàng, bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.10: Trích sổ Nhật ký chung****Mẫu số S03a-DNN**Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tâm  
Phúc Hưng(Ban hành theo TT133/2016/TT-  
BTC)Địa chỉ: Cụm 5, P. Đồng Hòa, Kiến An, Hải  
PhòngNgày 26/8/2016 của Bộ trưởng  
(BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Năm 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
07/04	GBC 796	07/04	Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận thanh toán tiền mua hàng	112	290.680.000	
				131		290.680.000
...	...	...	...	...	...	...
11/04	HĐ998	11/04	Bán hàng cho Công ty TNHH Minh Thành	131	70.991.800	
				511		64.538.000
				3331		6.453.800
...	...	...	...	...	...	...
13/04	PXK 354	13/04	Giá vốn quạt lỗ 400	632	99.113.500	
				156		99.113.500
13/04	HĐ1006 PT 10/11	13/04	Bán hàng cho Cty TNHH Tổng Hợp Đông Mận	112	121.000.000	
				511		110.000.000
				3331		11.000.000
...	...	...	...	...	...	...
16/04	PXK 392	16/04	Giá vốn quạt cây CN450 Senko	632	45.658.781	
				156		45.658.781
16/4	HĐ1014 GBC724	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Hồng Thiều	112	56.371.524	
				511		51.246.840
				3331		5.124.684
...	...	...	...	...	...	...
19/04	PC 342 HĐ 1035	19/04	Mua văn phòng phẩm của công ty Văn phòng phẩm Hải Phòng	642	1.237.500	
				133	123.750	
				111		1.361.250
...	...	...	...	...	...	...
28/04	PC 364	28/04	Trả tiền cước điện thoại	642	411.160	
				133	41.116	
				111		452.276
...	...	...	...	...	...	...
22/05	PC 447 HĐ1326	22/05	Chi tiếp khách ăn uống	642	16.450.000	
				113	1.645.000	
				111		18.095.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

...	...	...	...	...	...	....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>245.496.769.652</b>	<b>245.496.769.652</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)  
(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám Đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.11: Trích Sổ cái TK 642**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng

**Địa chỉ:** Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**642 – Chi phí quản lý kinh doanh**  
**Năm 2018**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
18/03	PC 259	18/03	Trả tiền bảo dưỡng dầu xe nâng	111	1.540.000	
...	...	...	...	...	...	...
19/04	PC 342	19/04	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1.237.500	
...	...	...	...	...	...	...
28/04	PC 364	28/04	Thanh toán tiền điện thoại cố định	111	411.160	
...	...	...	...	...	...	...
22/05	PC 447	22/05	Thanh toán tiền tiếp khách ăn uống	111	16.450.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí Quản lý kinh doanh	911		23.253.766.080
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>603.855.147</b>	<b>603.855.147</b>

			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			
--	--	--	-----------------------------	--	--	--

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

#### **2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại**

##### **Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.**

##### **2.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.**

###### **❖ Chứng từ sử dụng**

Phiếu thu, giấy báo có, giấy báo lãi của ngân hàng, sổ phụ hoặc các chứng từ thông báo TK của ngân hàng. Các chứng từ khác có liên quan.

###### **❖ Tài khoản sử dụng**

- TK 515- Doanh thu hoạt động tài chính
- Và các TK liên quan

##### **2.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính**

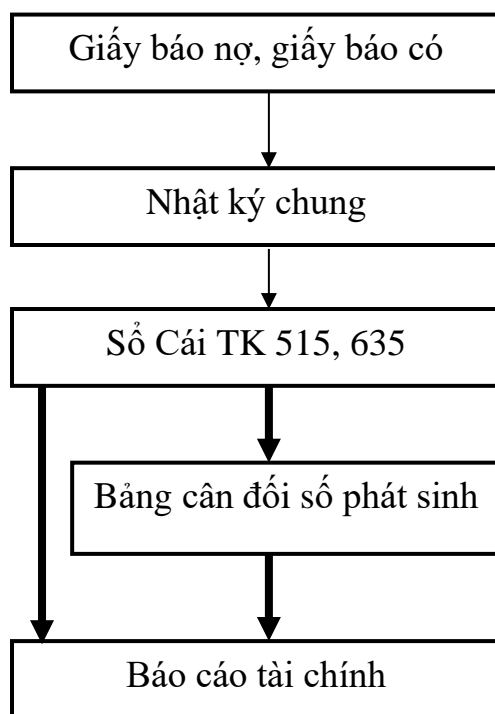
###### **❖ Chứng từ sử dụng:**



- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ thông báo TK của ngân hàng.

###### **❖ Tài khoản sử dụng**

- TK 635- Chi phí hoạt động tài chính
- Và các TK liên quan.

2.2.4.3 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty



Ghi chú:       Ghi hàng ngày  
                  Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

2.2.4.4 Ví dụ minh họa

Ví dụ:

Ngày 25/04/2018, Công ty nhận được giấy báo Có của ngân hàng về lãi tiền gửi tháng 4 năm 2018 được hưởng 156.273VND.

- Căn cứ vào Giấy báo có số 568 (biểu số 2.12). Kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.13). Căn cứ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 515 (biểu số 2.14).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 515 kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.12: Giấy báo có số 568**

<b>Ngân Hàng Á Châu</b> <b>Chi nhánh: ACB – PGD Trần</b> <b>Nguyên Hân</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày: 25/04/2018	<b>Mã GDV:</b> <b>Mã KH:</b> <b>Số GD: 568</b>
Kính gửi: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng Mã số thuế: 0201291158 Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau: Số tài khoản ghi CÓ: 02367666 Số tiền bằng số: 156.273 Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng./ Nội dung: Lãi tiền gửi tháng 4 năm 2018.		
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát</b>	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Ví dụ 2:**

Ngày 28/04/2018, Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng trả tiền lãi vay ngân hàng số tiền 3.050.959 VNĐ.

- Căn cứ vào Giấy báo nợ số 638 (biểu số 2.13), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.14). Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 635 (biểu số 2.15).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 635, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.13 Giấy báo nợ số 638**

<b>Ngân Hàng Á Châu</b> <b>Chi nhánh: ACB – PGD Trần</b> <b>Nguyên Hân</b>	<b>GIẤY BÁO NỢ</b> Ngày: 28/04/2018	<b>Mã GDV:</b> <b>Mã KH:</b> <b>Số GD: 638</b>
Kính gửi: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng Mã số thuế: 0201291158 Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách với nội dung như sau: Số tài khoản ghi NỢ: 02367666 Số tiền bằng số: 3.050.959 Số tiền bằng chữ: Ba triệu không trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng./ Nội dung: Trả lãi tiền vay tháng 04 năm 2018.		
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát</b>	

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)*



**Biểu 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng  
**Địa chỉ:** Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

**Mẫu số:** S03a-DNN  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
**Năm 2018**

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
25/03	PXK 281	25/03	Giá vốn hàng xuất bán cho Công ty Cung ứng vật tư Đông My	632	13.864.230	
				156		13.864.230
25/03	HĐ 869	25/03	Bán hàng cho Công ty Đông My	112	16.783.580	
				511		15.257.800
				3331		1.525.780
...	...	...	...	...	...	...
25/04	GBC 568	25/04	Nhận lãi tiền gửi tháng 04/ 2018	112	156.273	
				515		156.273
...	...	...	...	...	...	...
27/04	PC 364	27/04	Trả tiền cước điện thoại	642	411.160	
				133	41.116	
				111		452.276
...	...	...	...	...	...	...
28/04	GBN 638	28/04	Trả lãi tiền vay tháng 04/2018	635	3.050.959	
				112		3.050.959
...	...	...	...	...	...	...
22/05	PC 447 HĐ1326	22/05	Chi tiếp khách ăn uống	642	16.450.000	
				133	1.645.000	
				111		18.095.000
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng</b>		<b><u>245.496.769.652</u></b>	<b><u>245.496.769.652</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.15: Trích Sổ cái TK 515**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng  
Địa chỉ: Cụm 5, P.Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN  
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**515 – Doanh thu hoạt động tài chính**  
**Năm 2018**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	...	...	...	...
25/03	GBC 475	25/03	Nhận lãi tiền gửi tháng 3 năm 2018	112		74.935
...	...	...	...	...	...	...
25/04	GBC 568	25/04	Nhận lãi tiền gửi tháng 4 năm 2018	112		156.273
...	...	...	...	...	...	...
25/06	GBC 692	25/06	Nhận lãi tiền gửi tháng 6 năm 2018	112		172.563
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	911	1.195.245	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.195.245</b>	<b>1.195.245</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.16: Trích Sổ cái TK 635**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc

Hưng

Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải

Phòng

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI****635 – Chi phí tài chính****Năm 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/u	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	...	...	...	...
31/03	GBN 545	31/03	Chi phí tiền vay tháng 03/2018	112	2.622.084	
...	...	...	...	...	...	...
28/04	GBN 638	28/04	Trả lãi tiền vay tháng 04/ 2018	112	3.050.959	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển Chi phí tài chính	911		131.863.997
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>131.863.997</b>	<b>131.863.997</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

## 2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

### 2.2.5.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

- Phiếu kế toán

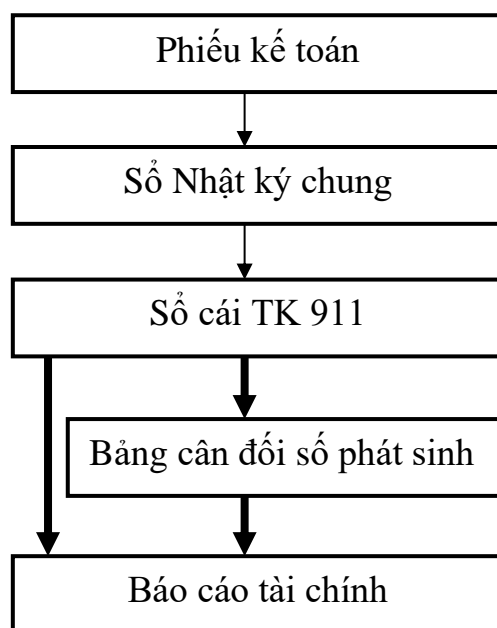
### 2.2.5.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng



- TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh
- Các TK liên quan: TK 821, 421, 632, 635, 642, 511, 515

### 2.2.5.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 911

### 2.2.5.4 Quy trình hạch toán tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng



Ghi chú:       Ghi hàng ngày  
                  Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

## 2.2.5.5 Ví dụ minh họa

Ngày 31/12/2018, kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh năm 2018. Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	25.523.469.334
- Giá vốn hàng bán:	23.253.766.080
- Doanh thu hoạt động tài chính:	1.195.245
- Chi phí tài chính:	131.863.997
- Chi phí quản lý kinh doanh:	603.855.147

- Cuối kỳ kế toán lập các phiếu kế toán số 36, 37, 38, 39, 40 (biểu số 17, 18, 19, 20, 21). Từ phiếu kế toán, kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 911 (biểu số 2.23).
- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái TK 911, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.17: Phiếu kế toán số 36**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng  
Địa chỉ: Cụm 5, P. Đồng Hòa, Kiên An, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 36

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	25.523.469.334
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.195.245
	<b>Cộng</b>			<b>25.524.664.579</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.18: Phiếu kế toán số 37**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiên An, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 37

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	23.253.766.080
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	603.855.147
3	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	131.863.997
	<b>Cộng</b>			<b>23.989.485.224</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.19: Phiếu kê toán số 38**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng  
Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN**

Số: 38

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	307.035.871
	<b>Cộng</b>			<b>307.035.871</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.20: Phiếu kê toán số 39**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng  
Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 39

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	307.035.871
	<b>Cộng</b>			<b>307.035.871</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)



**Biểu 2.21: Phiếu kê toán số 40**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng

Địa chỉ: Cụm 5, P.Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN**

Số: 40

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2018	911	421	1.228.143.484
	<b>Cộng</b>			<b>1.228.143.484</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)*

**Biểu 2.22: Trích Sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng  
Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN  
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
**Năm 2018**

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu	511	25.523.469.334	
				515	1.195.245	
				911		25.524.664.579
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí	911	23.989.485.224	
				632		23.253.766.080
				642		603.855.147
				635		131.863.997
31/12	PKT 38	31/12	Xác định thuế TNDN	821	307.035.871	
				3334		307.035.871
31/12	PKT 39	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	307.035.871	
				821		307.035.871
31/12	PKT 40	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	1.228.143.484	
				421		1.228.143.484
			<b>Cộng</b>		<b>245.496.769.652</b>	<b>245.496.769.652</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.23: Trích Sổ cái TK 911**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc

Mẫu số S03b-DNN

Hưng

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI****911- Xác định kết quả kinh doanh****Năm 2018**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		25.523.469.334
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.195.245
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	23.253.766.080	
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	603.855.147	
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	635	131.863.997	
31/12	PKT 39	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	307.035.871	
31/12	PKT 40	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	1.228.143.484	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>25.524.664.579</b>	<b>25.524.664.579</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

**Biểu 2.24 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc

Mẫu số B02-DNN

Hưng

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Địa chỉ: Cụm 5, P.Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
NĂM 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		25.523.469.334	23.675.981.271
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>25.523.469.334</b>	<b>23.675.981.271</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		23.253.766.080	22.261.176.260
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.269.703.254	1.414.805.011
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.195.245	1.083.591
7. Chi phí tài chính	22		131.863.997	160.355.528
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		131.863.997	160.355.528
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		603.855.147	693.285.000
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)</b>	<b>30</b>		<b>1.535.179.355</b>	<b>562.248.074</b>
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.535.179.355	562.248.074
14. Chi phí thuế TNDN	51		307.035.871	112.449.614

15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập  
doanh nghiệp

60

1.228.143.484

449.798.460

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng)

### **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂM PHÚC HƯNG**

#### **3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.**

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng đã đạt được những ưu điểm song cũng còn tồn tại một số nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế, khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

##### **3.1.1 Ưu điểm**

###### **3.1.1.1 Về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng**

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và Ban lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong Công ty.

###### **3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty**

- Việc tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung có nhiều ưu điểm. Các nhân viên kế toán luôn đảm bảo việc kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các phân hành đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn của các nhân viên kế toán. Kế toán trưởng đã kịp thời theo dõi chính xác tình hình biến động của hàng hóa, của giá cả hàng hóa, xu hướng hàng hóa trên thị trường, tính toán chính xác thu nhập và chi phí phát sinh của các hoạt động bán hàng cũng như hoạt động tài

chính và các hoạt động khác. Với mô hình này công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ dễ thực hiện và theo dõi hơn. Đồng thời ban lãnh đạo cũng nhanh chóng, dễ dàng nắm được tình hình hoạt động của toàn công ty, trên cơ sở đó có thể quản lý đề ra các chiến lược kinh doanh phù hợp trong các kỳ tiếp theo. Các thành viên trong phòng kế toán đều có trình độ và năng lực cao, giàu kinh nghiệm, có trách nhiệm với công việc. Các thành viên đều được phân công công việc rõ ràng, cụ thể, phù hợp với chuyên môn của mỗi người, tạo điều kiện chuyên môn hóa công việc.

### *3.1.1.3 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty*

Công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh là một trong những phần hành quan trọng trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng. Vì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp đầy đủ thông tin cho ban lãnh đạo Công ty, giúp ban lãnh đạo đưa ra những quyết định về hoạt động kinh doanh, chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời đúng đắn và hiệu quả. Trong thời gian nghiên cứu tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng em nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty có những ưu điểm sau:

#### *❖ Về chứng từ kế toán , tài khoản, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính kế toán sử dụng*

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu theo TT số 133/TT – BTC do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

- Về hệ thống tài khoản kế toán: Hệ thống tài khoản kế toán do Bộ tài chính ban hành theo TT số 133/TT – BTC được công ty áp dụng đầy đủ, việc mở các tài khoản chi tiết cũng rất hợp lý và khoa học.

- Về hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức “Nhật ký chung”. Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản, dễ áp dụng, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian và định khoản.

- Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định của nhà nước và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty cũng như của các cơ quan chức năng của nhà nước.

❖ *Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

- Về kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- Về kế toán chi phí: Các loại chi phí phát sinh như giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh được cập nhật nhanh chóng, chi tiết. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Về kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách chính xác và kịp thời. Đây là một điểm tích cực cần phát huy, bởi việc này giúp nhà quản lý luôn nắm bắt được tình hình tài chính của Công ty để ra chiến lược phát triển kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

### **3.1.2 Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng còn bộc lộ những hạn chế sau:

❖ *Về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán*

Công ty nên mở sổ chi tiết cho TK 642 để theo dõi chi tiết và cụ thể hơn các khoản mục và yếu tố chi phí. Kế toán nên mở sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán) và bảng tổng hợp thanh toán với người mua

(người bán). Sẽ giúp kế toán dễ dàng theo dõi tình hình công nợ, hoạt động kinh doanh của khách hàng với công ty, nhà cung cấp. Hơn nữa ban lãnh đạo công ty dễ dàng nắm bắt được tình hình công nợ phải thu hoặc phải trả để từ đó đề ra được các chính sách, các giải pháp phù hợp, kịp thời.



❖ *Về sổ sách kế toán sử dụng:*

Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán và xác định kết quả kinh doanh theo từng loại mặt hàng. Công ty vẫn hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các loại mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng trở nên khó khăn hơn, công tác quản lý mất nhiều thời gian, không hiệu quả.

❖ *Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:*

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ nhầm lẫn,... Chính vì thế mà Báo cáo tài chính của Công ty đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

### **3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng**

#### **3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì thành bại của một doanh nghiệp là điều tất yếu. Do vậy, các doanh nghiệp rất cần các thông tin chính xác, đầy đủ kịp thời về tình hình lỗ lãi thực tế của doanh nghiệp. Từ đó doanh nghiệp đưa ra các biện pháp để giải quyết, khắc phục các vấn đề nảy sinh trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

Hiện nay, các tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty chưa được hoàn thiện gây khó khăn cho các tác quản lý do thông tin giá vốn, chi phí giá thành chưa được đầy đủ, chính xác. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán này sẽ giúp cung cấp số liệu chính xác, độ tin cậy cao, đúng với chế độ chính sách hiện hành giúp kế toán lập báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng một cách trung thực, hợp lý đồng thời giúp nhà quản trị nhận định được tình hình kinh doanh của công ty tốt hay xấu, có đạt được kết quả theo mong muốn hay không, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước như thế nào và đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí nhằm tăng lợi nhuận. Vì vậy hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp là một tất yếu khách quan đòi hỏi doanh nghiệp luôn

có ý thức trong việc tìm ra các giải pháp hoàn thiện tích cực phù hợp với sự biến động của nền kinh tế thị trường.

### ***3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh***

Để đáp ứng về quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng phải dựa trên các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tùy theo từng ngành nghề, lĩnh vực quy mô mà doanh nghiệp lựa chọn theo chế độ, quyết định phù hợp với mình. Khi áp dụng phù hợp công tác kế toán sẽ trở nên đơn giản và hiệu quả hơn. Hoàn thiện công tác chính vì mục tiêu cuối cùng là giảm bớt sự phức tạp, giảm bớt khối lượng công việc kế toán nhưng phải đảm bảo phù hợp với chế độ. Hoàn thiện phải phù hợp với đặc trưng của doanh nghiệp đặc biệt là phù hợp với trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên phòng kế toán.

- Hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với thông tư nghị định của Nhà nước. Việc tổ chức công tác kế toán ở mỗi đơn vị được phép vận dụng và cải biến sao cho phù hợp với tình hình của từng đơn vị, không dập khuôn máy móc nhưng cũng chỉ được sáng tạo trong chừng mực nhất định.

- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng thông tin một cách kịp thời, chính xác góp phần làm tăng tính hiệu quả cho công tác quản lý doanh nghiệp. Đặc biệt là thông tin kế toán nội bộ ngày càng chính xác, kịp thời thì các quyết định quản trị càng khả thi và giúp cho doanh nghiệp bắt được kịp thời được sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Thông tin kế toán có được sau khi đã hoàn thiện phải tốt hơn chuẩn hơn đầy đủ hơn so với trước.

- Hoàn thiện phải đảm bảo tính khả thi dựa trên nguyên tắc tiết kiệm mà hiệu quả. Tiết kiệm là làm sao để chi phí bỏ ra thấp nhất mà hiệu quả thu được là cao thì khi đó việc hoàn thiện mới thực sự có kết quả tốt. Ngược lại để hoàn thiện công tác kế toán mà chi phí bỏ ra quá lớn trong khi lợi ích thu được lại không đủ bù đắp được thì cũng không khả thi.

### **3.2.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng.**

Trước những yêu cầu hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán của công ty cho phù hợp với chế độ Nhà nước, phù hợp với trình độ chuyên môn của kế toán công ty. Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng, trên cơ sở tìm hiểu tình hình thực tế của công ty cũng như vận dụng những lý luận được học khi còn ngồi trên ghế nhà trường em mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng như sau:

#### **3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán**

Tài khoản hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và tài khoản hạch toán giá vốn hàng bán.

Để tiện cho việc theo dõi, kế toán có thể phân loại hàng hóa thành một số nhóm bằng nhất định với đặc tính cụ thể như: quạt lỗ. quạt treo... Đảm bảo công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng tiện lợi và chính xác hơn.

❖ Đối với tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Công ty có thể mở các tài khoản chi tiết như sau:

Tại tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa. Trong đó:

• TK 5111.1: Doanh thu bán Quạt lỗ.

Tùy vào số lượng mặt hàng của Công ty phân loại thành:

+ TK 5111.1- 300: Doanh thu bán quạt lỗ 230

+ TK 5111.1 - 400: Doanh thu bán quạt lỗ 300

+ TK 5111.1 - H: Doanh thu bán quạt lỗ 400

.....

• TK 5111.2: Doanh thu bán Quạt treo. Bao gồm các mặt hàng:

+ TK 5111.2 - 300: Doanh thu bán Quạt treo 300

+ TK 5111.2 - 400: Doanh thu bán Quạt treo 400

+ TK 5111.2 - 450: Doanh thu bán Quạt treo 450

.....

• TK 5111.3: Doanh thu bán Quạt cây công nghiệp. Trong đó:

+ TK 5111.3 - 400: Doanh thu bán Quạt cây CN 400

+ TK 5111.3 - 450: Doanh thu bán Quạt cây CN 450

.....

- TK 51118: Doanh thu bán các mặt hàng khác.

❖ Đối với tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán.

Công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 632 như sau:

- TK 632.1: Giá vốn hàng bán Quạt lỗ. Trong đó:

+ TK 632.1- 230: Giá vốn hàng bán Quạt lỗ 230

+ TK 632.1- 300: Giá vốn hàng bán Quạt lỗ 300

+ TK 632.1 - 400: Giá vốn hàng bán Quạt lỗ 400

.....

- TK 632.2: Giá vốn hàng bán Quạt treo. Trong đó:

+ TK 632.2 - 300: Giá vốn hàng bán Quạt treo 300

+ TK 632.2 - 400: Giá vốn hàng bán Quạt treo 400

+ TK 632.2 - 450: Giá vốn hàng bán Quạt treo 450

.....

- TK 632.3: Giá vốn hàng bán Quạt cây công nghiệp. Trong đó:

+ TK 631.3 - 400: Giá vốn hàng bán Quạt cây CN 400

+ TK 632.3 - 450: Giá vốn hàng bán Quạt cây CN 450

.....

- TK 632.8: Giá vốn hàng bán đối với các mặt hàng khác

### **3.2.3.2 Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện sổ sách kế toán**

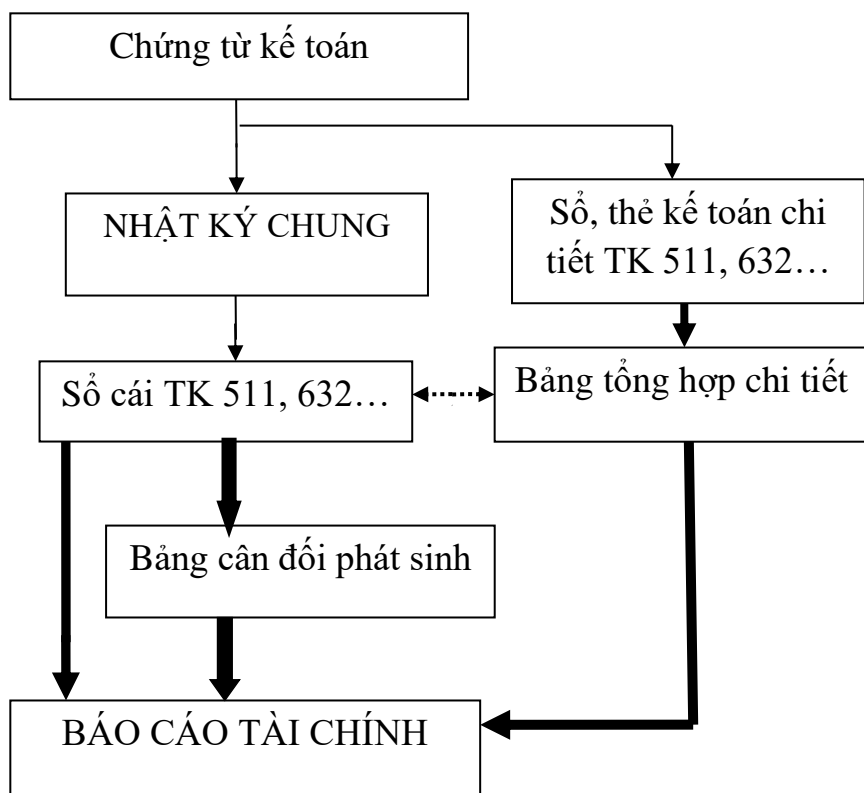
Tại Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng, kế toán chỉ mở Sổ cái tài khoản 511, Sổ cái TK 632 để theo dõi doanh thu, giá vốn của tất cả các mặt hàng mà không mở riêng cho từng loại.

Khi hạch toán doanh thu bán hàng kế toán cần hạch toán chi tiết doanh thu của từng loại mặt hàng bán ra nhằm giúp Công ty nắm được chi tiết từng loại hàng hóa tiêu thụ như thế nào trong kỳ, tính toán được lãi gộp của từng loại mặt hàng, giúp lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận. Từ đó các cấp lãnh đạo có thể đưa ra được chiến lược tiêu thụ hàng hóa như: marketing, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm. Vì vậy, Công ty nên mở Sổ chi tiết bán hàng theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

Khi hạch toán Giá vốn hàng bán kế toán nên hạch toán chi tiết từng loại hàng hóa bán ra vì đây là mục tiêu so sánh giữa giá vốn hàng bán so với giá bán của từng loại hàng hóa. Chỉ có hạch toán chi tiết giá vốn của từng loại hàng hóa

bán ra thì Công ty mới kiểm tra được kết quả từ khâu nhập hàng hóa đến khâu tiêu thụ hàng hóa như thế nào. Từ đó vạch ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí mà vẫn đạt được hiệu quả, chất lượng hàng hóa tốt tạo ra sức cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy, Công ty nên lập Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.

Như vậy quy trình hạch toán kế toán doanh thu và giá vốn bán hàng sẽ theo sơ đồ 3.1



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————→
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

**Sơ đồ 3.1 Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán**

**Tiếp tục ví dụ chương 2:** Ngày 13/04/2018, bán 500 chiếc quạt lỗ 400 Senko cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận theo HĐ số 0001784 ngày

13/04/2018, đơn giá 220.000 VNĐ/chiếc (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001784 (biểu số 2.1), giấy báo có số 354 (biểu số 2.2). Từ đó kế toán tiến hành ghi Sổ chi tiết doanh thu (biểu số 3.1).
- Kế toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số (Biểu số 2.5). Từ phiếu xuất kho, kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ chi tiết (Biểu số 3.2).
- Cuối tháng căn cứ sổ chi tiết giá vốn hàng bán kế toán ghi vào dòng giá vốn hàng bán trên sổ chi tiết bán hàng của Quạt lỗ 400 Senko và xác định lợi nhuận gộp của Quạt lỗ 400 (Biểu 3.1)

**Biểu số 3.1: Trích Sổ chi tiết bán hàng****Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng**Địa chỉ:** Cụm 5, P.Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số: S16-DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/ TT-  
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên hàng hóa: Quạt lỗ

Năm 2018

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
...	...	...	...	...	...	...	...		
13/04	GBC 835 HĐ 1784	13/04	Xuất bán cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mật	112	500	220.000	110.000.000		
...	...	...	...	...	...	...	...		
02/12	GBC 1489 HĐ 2958	02/12	Xuất bán cho Công ty TNHH GMax	112	200	225.000	45.000.000		
....	...	...	...	...	...	...	...	...	....
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>1.522.478.548</b>		
			Doanh thu thuần				1.522.478.548		
			Giá vốn hàng bán				1.385.063.500		
			<u>Lãi gộp</u>				<u>137.415.048</u>		

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.2 Trích Sổ chi phí sản xuất kinh doanh****Đơn vị:** Công ty TNHH Thương mại Tâm Phúc Hưng**Địa chỉ:** Cụm 5, P.Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S17-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Tên hàng hóa: Quạt lỗ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U	Ghi nợ TK 632		
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	E	1	2	3
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				
13/04	PXK 354	13/04	Xuất bán cho Công ty TNHH Tổng Hợp Đông Mận	156	500	198.227	56.543.400
...	...	...	...	...	...	...	...
09/11	PXK 413	09/11	Xuất bán cho Công ty TNHH Thăng Thanh	156	200	202.530	40.506.000
...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh trong kỳ</b>				<b>1.385.063.500</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)



### **3.2.3.3 Ý kiến thứ ba: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán**

Đến nay, Công ty vẫn sử dụng kế toán máy Excel, tuy đã tiết kiệm thời gian song đôi khi vẫn còn tồn tại những nhầm lẫn về số liệu, gây ra sai sót không đáng có. Để tăng hiệu quả của công tác kế toán, Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán. Việc áp dụng phần mềm kế toán là hoàn toàn có thể thực hiện tại doanh nghiệp nhằm giảm tải khối lượng công việc, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm thời gian, công sức, tiết kiệm nguồn nhân lực, tăng cường tính chuyên nghiệp cho nhân sự, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý. Tuy chi phí bỏ ra không phải là ít nhưng với thời đại công nghệ thông tin như hiện nay, không lâu nữa tất cả các doanh nghiệp đều sử dụng hình thức này, vì nó mang lại hiệu quả trực tiếp cho các doanh nghiệp.

Một số phần mềm kế toán tiêu biểu hiện nay: MISA.SME.NET 2017, METADATA ACCOUNTING, LINKQ ACCOUNTING, 3S ACCOUNTING, FAST ACCOUNTING, ...

Khi ứng dụng phần mềm vào công tác kế toán trong Công ty theo hình thức Nhật ký chung mà Công ty đã lựa chọn, thì trình tự hạch toán được khái quát như sau:

+ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc, nhân viên kế toán tiến hành phân loại, kiểm tra và mã hóa các thông tin kế toán bao gồm: mã hóa chứng từ, mã hóa tài khoản, và mã hóa các đối tượng kế toán. Các chứng từ đã được mã hóa sẽ được nhập vào cơ sở dữ liệu theo phần mềm sử dụng tại doanh nghiệp.

+ Khi cơ sở dữ liệu đã có đầy đủ thông tin, máy tính có thể tự động truy xuất số liệu theo chương trình phần mềm kế toán cài đặt để vào sổ Nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết theo từng đối tượng đã được mã hóa và số liệu trên các báo cáo đến thời điểm nhập dữ liệu.

+ Cuối quý, kế toán tiến hành lập bảng cân đối thử và các bút toán phân bổ, kết chuyển, điều chỉnh, khóa sổ kế toán. Sau đó in bảng biểu, sổ kế toán tổng hợp, chi tiết và các báo cáo cần thiết.

Phần mềm còn hỗ trợ tốt cho các phòng ban như:

- Sổ sách kế toán; Dịch vụ trả lương; Thuế thu nhập; Chuẩn bị khai thuế; Giải pháp kế toán được chứng nhận; Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán; Chuẩn bị các báo cáo tài chính; Dịch vụ biên chế; Thu nợ; Xử lý tiền mặt và hoạt động ngân hàng; Dự báo tiền mặt; Thanh toán nợ

- Phần mềm kế toán CeAC



Phần mềm kế toán CeAC là phần mềm kế toán online của CMC Soft được triển khai trên nền điện toán đám mây, giúp doanh nghiệp tiết kiệm tới 92% chi phí đầu tư và bảo trì so với các phần mềm kế toán sản xuất thông thường khác.

Nghiệp vụ kế toán phi hạch toán thông minh của CeAC giúp đơn giản hóa công tác kế toán, tăng tính chính xác của dữ liệu. Phân hệ sản xuất được thiết kế với những tính năng chính: Nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất; Xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất; Nhập kho thành phẩm...

Giải pháp kỹ thuật mạnh mẽ của CeAC giúp các doanh nghiệp sản xuất tiết kiệm tối đa chi phí và có thể nâng cấp hệ thống theo nhu cầu mở rộng quy mô của doanh nghiệp.

- Phần mềm kế toán METADATA ACCOUNTING

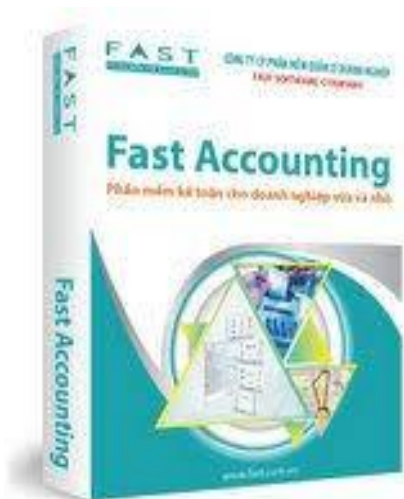


Phần mềm kế toán **MetaData Accounting** được thiết kế trên cơ sở lập trình tỉ mỉ, thực hiện các công việc kế toán và quản lý doanh nghiệp với tiêu chí đơn giản, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp nhằm giúp giảm chi phí trong việc quản lý quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên công nghệ tiên tiến, xử lý dữ liệu liên hoàn và khép kín, vì vậy số liệu nhập vào phần mềm luôn trong trạng thái nhất quán, mà vẫn đảm bảo tốc độ cập nhật chứng từ và đưa ra báo cáo nhanh nhất. Với nhiều tiện ích độc đáo, MetaData đem lại hiệu quả cao trong quá trình quản lý kế toán và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ứng dụng được cấu trúc khoa học, giúp người dùng làm việc thuận tiện. MetaData Accounting áp dụng công nghệ tiên tiến trong việc xây dựng hệ dữ liệu quản lý công tác kế toán, trên một giao diện tùy chỉnh rất linh hoạt.

Sản phẩm phù hợp cho hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng, Xuất/Nhập khẩu, ...

- Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING



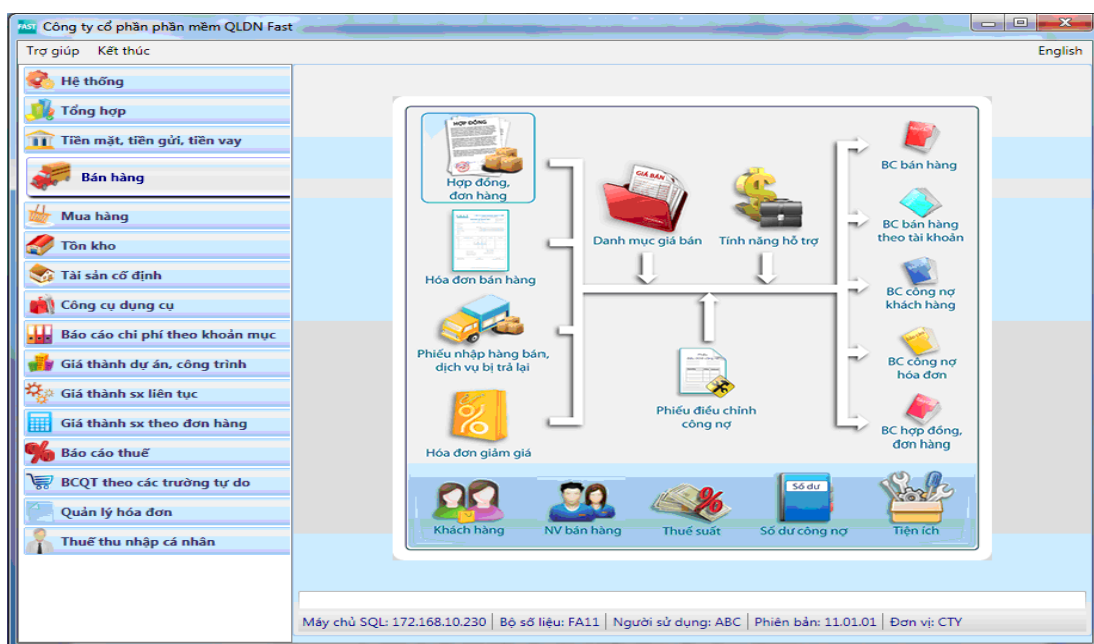
Phần mềm kế toán Fast Accounting là phần mềm kế toán sản xuất nổi bật với chi phí thấp và khả năng quản trị tốt. Fast Accounting cho phép khai báo đối tượng tính giá thành một cách mềm dẻo, chi phí phát sinh được cập nhật và tập hợp theo các cách khác nhau, có tính năng

giúp kiểm tra những sai sót có thể xảy ra trong quá trình nhập liệu. Bên cạnh đó, phần mềm còn có các nhóm báo cáo giá thành sản phẩm rất phong phú, phục vụ đặc lực cho công tác phân tích và quản trị. Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất. Phần mềm kế toán Fast Accounting đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ về kế toán, với chương trình chạy ổn định, đặc biệt việc làm việc online có thể giúp người sử dụng có thể làm việc ở bất cứ đâu, tại công ty, về nhà làm việc...

Phần mềm có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị. Ngoài ra còn có chức năng kiểm tra số liệu kế toán với kho hàng, báo cáo thuế, hỗ trợ tìm kiếm các sai sót khi báo cáo lên sai.

Giá: 5.900.000đ - 11.900.000đ (chưa bao gồm chi phí dịch vụ cài đặt, đào tạo, tư vấn)

Dưới đây là hình ảnh về phần mềm kế toán Fast Accounting (Hình 3.2):



Hình 3.1 Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

- Phần mềm kế toán MISA.SME.NET 2017



Phần mềm kế toán MISA là phần mềm kế toán sản xuất thông dụng cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phần mềm được sử dụng khá phổ biến bởi nó hỗ trợ nhiều phân hệ, giao diện thân thiện dễ sử dụng và cho phép người dùng dễ dàng quản lý.

Công ty có thể tham khảo phần mềm MISA SME.NET là một trong những phần mềm kế toán đứng trong top 1 trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các công việc liên quan đến kế toán, tính toán nhằm tối ưu hoạt động kinh doanh, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. Hiện nay, phần mềm được sử dụng khá phổ biến, được hầu hết các doanh nghiệp tin dùng bởi nó hỗ trợ nhiều phân hệ, cách sử dụng đơn giản, hệ thống báo cáo dữ liệu và hỗ trợ in ấn vô cùng tiện lợi.

MISA.SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

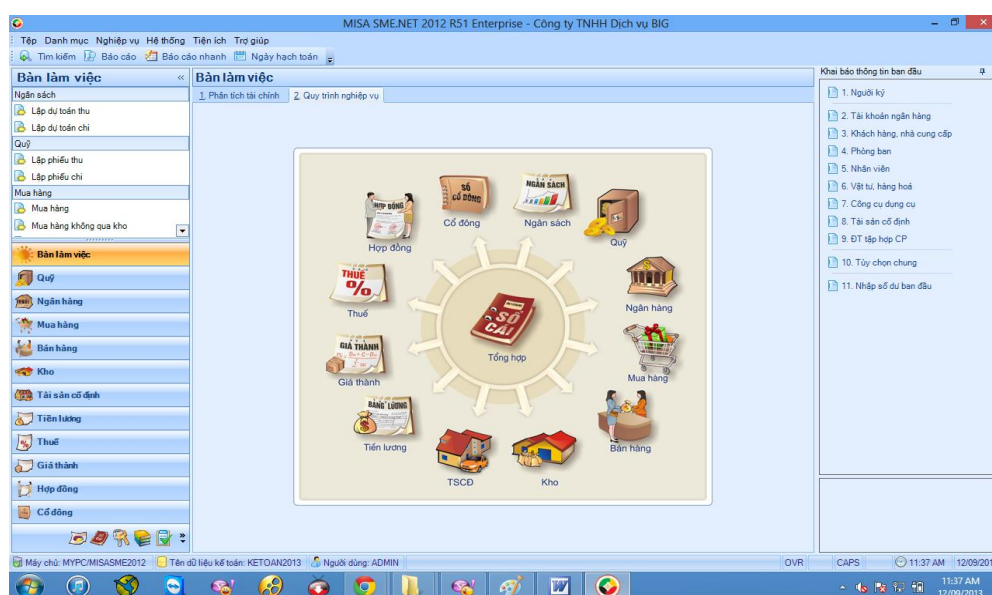
Đối với lĩnh vực Thương mại, dịch vụ: MISA SME.NET giúp doanh nghiệp theo dõi tốt các khoản doanh thu, chi phí, công nợ và tự động tính lợi nhuận theo từng phòng ban/ bộ phận. giúp lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận.

Các phân hệ của phần mềm này đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu của một phần mềm kế toán sản xuất như: Tập hợp các chi phí trực tiếp, phân bổ chi phí gián tiếp, đánh giá sản phẩm dở dang, tính giá thành sản phẩm,...

MISA được thiết kế với giao diện đẹp, thân thiện và dễ sử dụng, tất cả các danh mục đều được thiết kế dưới giao diện tiếng Việt, kèm theo sự sắp xếp danh mục vô cùng hợp lý và sáng tạo. MISA được người dùng doanh nghiệp đánh giá là phần mềm kế toán tốt nhất hiện nay.

Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn. Để phù hợp với quy mô của Công ty thì kế toán trưởng nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA. Một số giao diện về phần mềm:



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán MISA

- Thông tin về giá:

**Biểu 3.3: Bảng báo giá phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017**

STT	Gói sản phẩm/dịch vụ	Đơn vị tính	Giá	Mô tả chi tiết
1	Express	Gói	Miễn phí	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 150 chứng từ/năm.
2	Starter	Gói	2,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 1000 chứng từ/năm.
3	Standard	Gói	6,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - 11 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
4	Professional	Gói	8,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - 13 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
5	Enterprise	Gói	10,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đầy đủ 16 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

(Theo thông tin đơn vị cung cấp: Công ty Cổ phần MISA)

- Qua quá trình tìm hiểu đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh hiện tại của Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng, em xin tư vấn Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA.SME.NET 2017 vì phần mềm này phù hợp với Công ty nhất cả về giá cả lẫn tính năng, mang lại hiệu quả quản lý Công ty một cách dễ dàng hơn.

## KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng. Có thể nói, khóa luận đã nêu được ra các vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, bài viết đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Về thực tiễn, bài viết đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2018).

Về mặt giải pháp, bài viết đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh tại Công ty như: Về việc vận dụng hệ thống tài khoản kế toán; Hoàn thiện sổ sách kế toán; Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo **ThS. Phạm Thị Kim Oanh** để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

*Sinh viên*

*Nguyễn Thị Kim Phụng*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán Doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
3. Tài liệu, sổ sách kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại Tâm Phúc Hưng (2018)
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện
5. Một số trang web: [webketoan.com](http://webketoan.com), [ketoanthienung.vn](http://ketoanthienung.vn),....